



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN  
HẢI PHÒNG

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



CHUNG SỨC  
VƯƠN LÊN

---

# MỤC LỤC

01

*Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị*

*Một số chỉ tiêu tài chính*

*Tầm nhìn - Chiến lược - Giá trị cốt lõi*

*Thông tin chung về Công ty*

*Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

*Sơn Hải Phòng và sự khác biệt*

*Phân tích mô hình 5 yếu tố*

*Định hướng phát triển*

*Cơ cấu tổ chức*

*Giới thiệu Ban lãnh đạo*

*Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu*

*Hội đồng quản trị*

*Ban kiểm soát*

*Giao dịch, Thù lao của HĐQT, BKS, BGD*

*Tăng cường quản trị Công ty*

*Quản trị rủi ro*

04

*Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

*Tình hình đầu tư và thực hiện dự án*

*Công ty con, Công ty liên doanh, Công ty liên kết*

*Tình hình tài sản, nguồn vốn*

*Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

*Báo cáo của Ban giám đốc*

*Báo cáo của Hội đồng quản trị*

05

*Mục tiêu phát triển bền vững*

*Các chỉ tiêu phát triển bền vững*

06

*Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018*

## DANH MỤC VIẾT TẮT

---

*HĐQT: Hội đồng quản trị*

*BGD: Ban giám đốc*

*BKS: Ban kiểm soát*

*HPP: Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng*

*Công ty: Công ty Cổ phần Sơn Hải Phong*

*CBCNV: Cán bộ công nhân viên*

## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**ÔNG Nguyễn Văn Viện**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính thưa Quý vị Cổ đông, Đối tác và Toàn thể CBNV

Năm 2018, tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động. Trong nước, nền kinh tế vẫn duy trì được mức tăng trưởng ấn tượng- với GDP với mức tăng 7,08%, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát. Giá dầu tăng cao có nhiều biến động thất thường, ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu đầu vào, làm tăng chi phí đầu vào giảm lợi nhuận.

Đối với HPP, đây là một năm đầy thử thách, vượt qua khó khăn- thách thức để đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao phó. Với sự chỉ

576 Tỷ đồng  
Doanh thu thuần tăng  
trưởng 122%

56,9 Tỷ đồng  
Lợi nhuận sau thuế tăng  
trưởng 102%

đạo sát sao của HĐQT, Ban điều hành cùng với những quyết sách kịp thời, tập trung mọi nguồn lực, chủ động, linh hoạt trong quản trị điều hành, cùng với sự quyết tâm, đồng lòng của tập thể CBNV, Sơn Hải Phòng đã hoàn thành được kế hoạch doanh thu. Tích lũy các nguồn lực về con người, vốn, công nghệ.. để tiếp tục phát triển.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018 (Tỷ đồng)
Doanh thu	576,00
Lợi nhuận sau thuế	56,90
Cổ tức	30%

(Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018)

Bên cạnh đó, công ty đã nghiên cứu và bảo vệ thành công 1 đề tài cấp bộ về sơn Alkyd và được phê duyệt thực hiện 1 đề tài cấp thành phố nghiên cứu sản xuất sơn trên bề mặt thép mạ kẽm.

Tính ứng dụng tốt của các đề tài sẽ giúp công ty có những sản phẩm chất lượng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường, góp phần tạo lợi thế cạnh tranh riêng có cho Sơn Hải Phòng.

Để đứng vững trên thị trường và tiếp tục phát triển, Ban lãnh đạo công ty tiếp tục thực hiện những giải pháp: xây dựng kế hoạch phản ứng linh hoạt đối với những biến động của thị trường nguyên vật liệu đầu vào, tăng cường kiểm soát chi phí, hoàn thiện quy trình công việc, nâng cao trình độ cán bộ nhân viên, phát huy tinh thần thi đua tiết kiệm- sáng tạo...Với những giải pháp đồng bộ, kịp thời cùng sự đoàn kết của CBNV, sự tin tưởng của Quý cổ đông sẽ là những động lực lớn để công ty tiếp tục vươn lên khẳng định vị thế của mình, và chúng ta hoàn toàn tin tưởng vào sự thành công

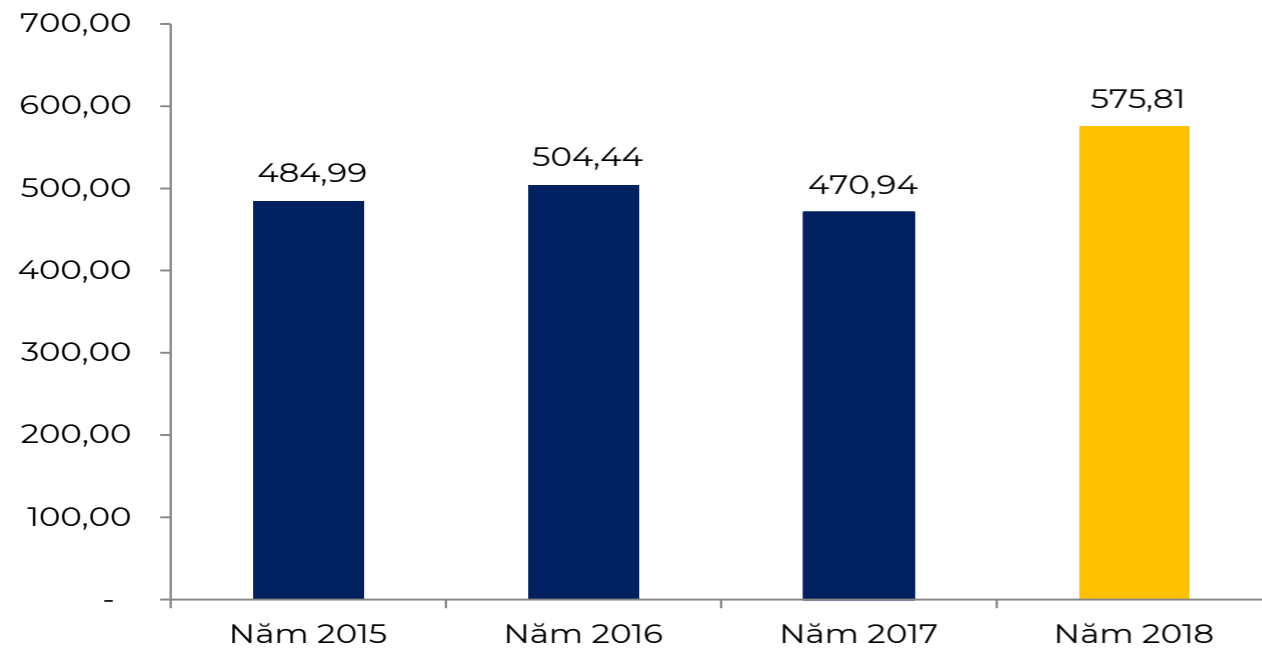
và phát triển của Sơn Hải Phòng trong giai đoạn mới, tạo dựng được vị thế vững chắc trên thị trường.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã luôn ủng hộ và đồng hành cùng Sơn Hải Phòng trong thời gian qua, xin gửi đến Quý vị và gia đình lời chúc sức khỏe, an Khang thịnh vượng!

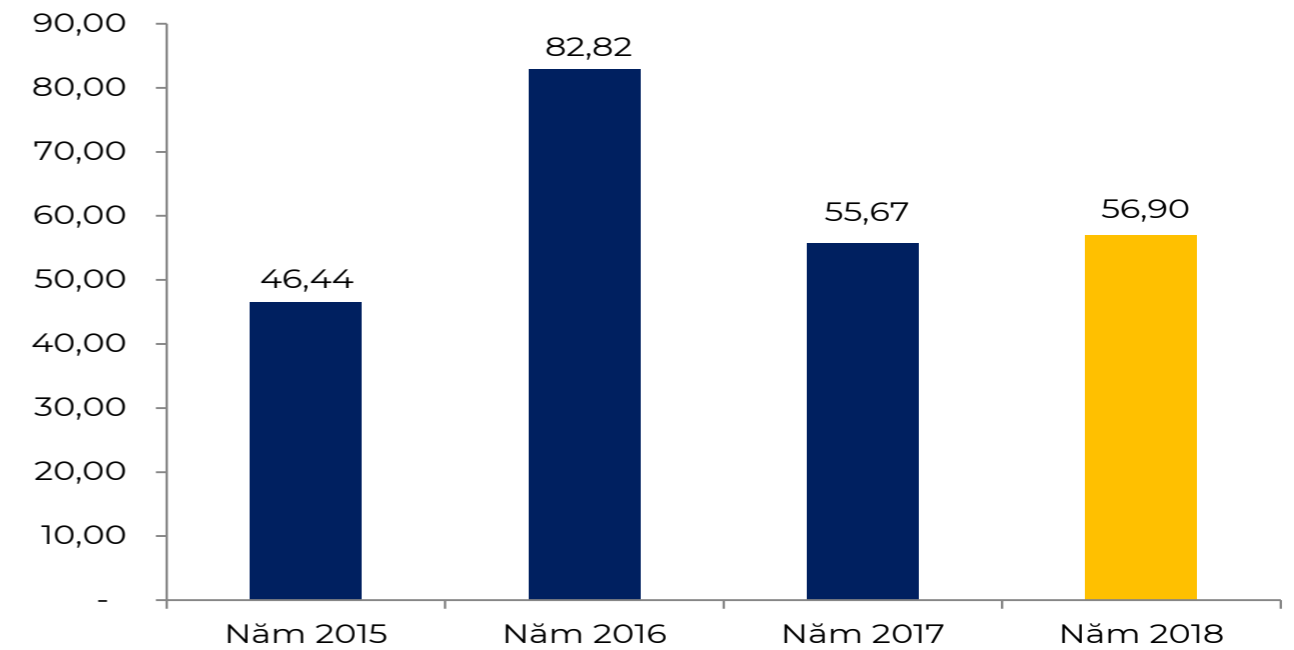
Thay mặt HĐQT  
Chủ tịch HĐQT  
Nguyễn Văn Viện

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

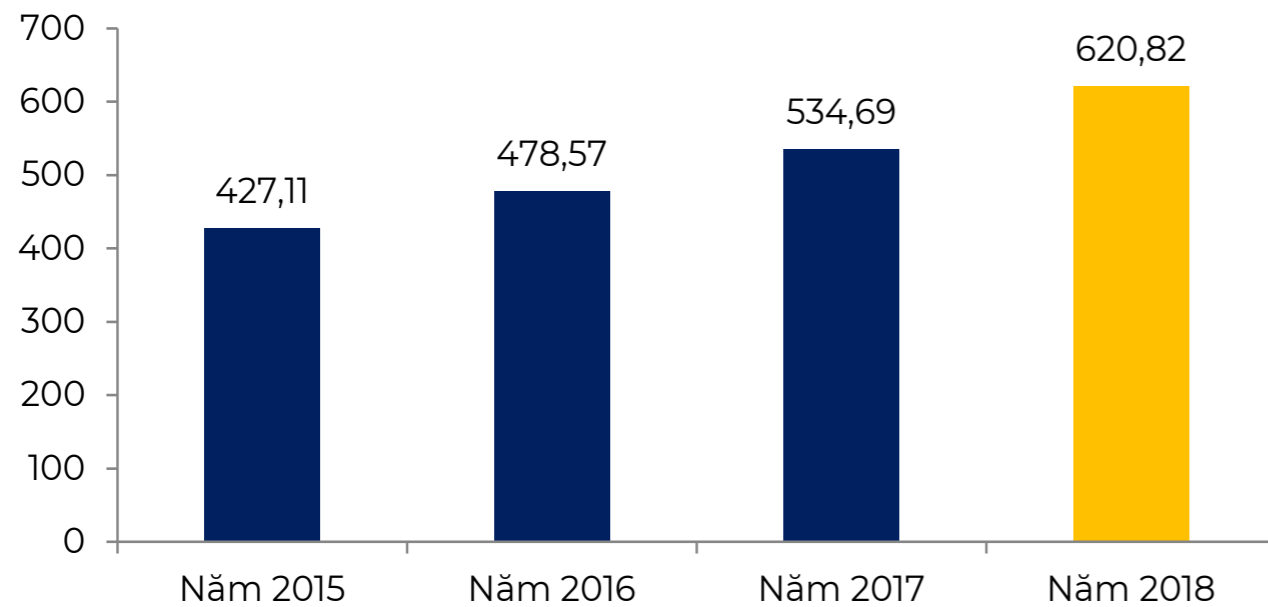
### DOANH THU THUẦN Tỷ đồng



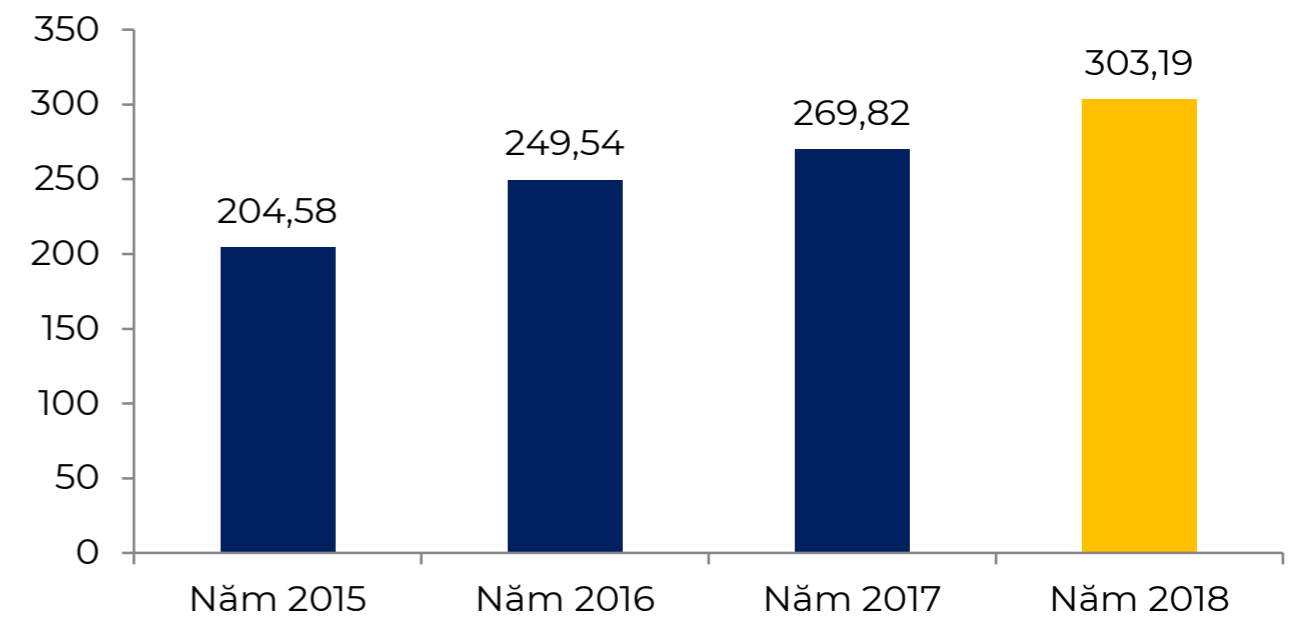
### LỢI NHUẬN SAU THUẾ Tỷ đồng



### TỔNG TÀI SẢN Tỷ đồng



### VỐN CHỦ SỞ HỮU Tỷ đồng



# TÂM NHÌN, CHIẾN LƯỢC, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

## TÂM NHÌN

Giữ vững và đưa thương hiệu Sơn Hải Phòng vươn lên là thương hiệu hàng đầu trên thị trường Việt Nam và thế giới.

Công ty tiếp tục là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ với tỷ lệ sản phẩm khoa học công nghệ đạt trên 70% tổng doanh thu của Công ty.



## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

**CHẤT LƯỢNG:** chất lượng của sản phẩm đóng vai trò rất quan trọng bởi chất lượng là yếu tố cốt lõi đưa doanh nghiệp lên vị thế dẫn đầu thị trường.

**CON NGƯỜI:** con người là nhân tố cơ bản đóng góp vào sự phát triển của doanh nghiệp bởi bất cứ hoạt động nào của doanh nghiệp đều cần đến bàn tay con người.

**UY TÍN:** luôn thực hiện những gì doanh nghiệp đã tạo dựng, xây dựng nên thương hiệu từ khi Công ty thành lập.



## CHIẾN LƯỢC



- Chiến lược sản phẩm: Đảm bảo chất lượng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng. Tiếp tục thực hiện các đề tài nghiên cứu đang thực hiện và xây dựng thêm một số đề tài mới về sơn thân thiện với môi trường không chứa chì và crom, sơn có sử dụng dung môi nước, sơn hàm rắn cao, sơn chất lượng cao.
- Đầu tư trung tâm nghiên cứu nhằm phát triển các sản phẩm mới và chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tốt hơn thị trường.
- Chiến lược nhân sự đào tạo cán bộ trung tâm kỹ thuật, cán bộ dịch vụ kỹ thuật ... trong nước, nước ngoài (Nhật Bản) về lĩnh vực sơn



# 01 THÔNG TIN CHUNG

*Thông tin chung về Công ty  
Ngành nghề và địa bàn kinh  
doanh*

*Sơn Hải Phòng và sự khác biệt  
Phân tích mô hình 5 yếu tố  
Định hướng phát triển*



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Licence of CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD  
Số 21 đường 208, An Đông, An Dương, Hải Phòng

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0200575580

Vốn Điều lệ: 80,071,770,000 đồng

Địa chỉ: Số 12 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền,

Thành phố Hải Phòng

Số điện thoại: 0225.3593681 – 3641121 – 3593682

Số Fax: (84.225) 359 3680 - 357 1053

Website: <http://sonhaiphong.com.vn/>

Mã cổ phiếu: HPP

Nơi niêm yết: Sàn Giao dịch UPCoM

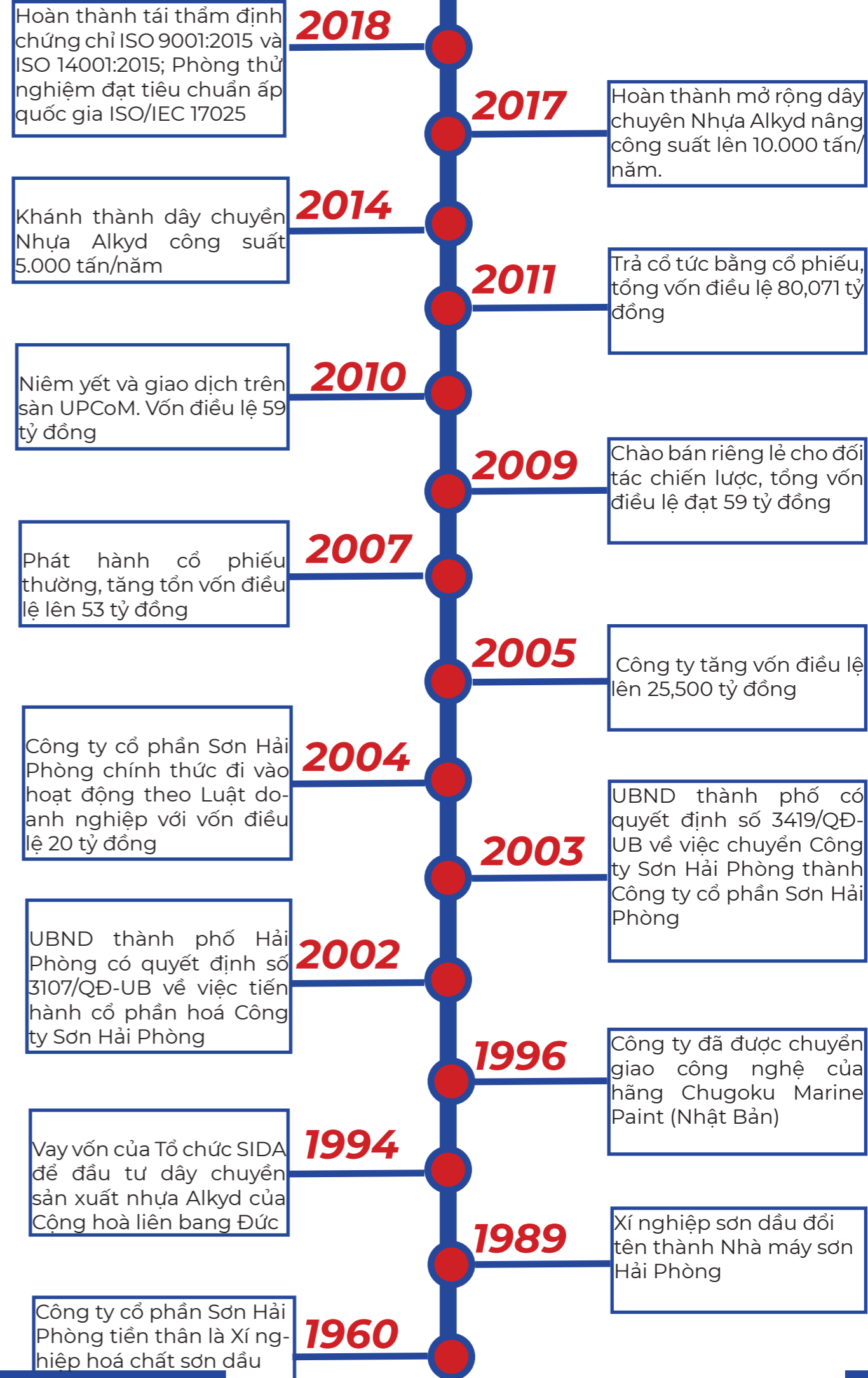
Mệnh giá: 10,000 đồng

Khối lượng cổ phiếu niêm yết: 8,007,177





# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM



21/04/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng.



Tháng 04/2018 đưa sản phẩm sơn Economy ra thị trường



Tháng 11/2018 khánh thành Trung tâm thương mại SHP Plaza và Khách sạn Mercure Hải Phòng. Đây là mô hình phức hợp sở hữu những dịch vụ tiện ích đa dạng bao gồm: Khu trung tâm thương mại, văn phòng, căn hộ cao cấp, nhà hàng, cùng Khách sạn quốc tế Mercure. Theo đó, Khách sạn Mercure Hải Phòng cũng là khách sạn quốc tế đầu tiên tại Hải Phòng, thuộc quản lý của tập đoàn ACCOR Hotel - tập đoàn khách sạn hàng đầu thế giới.

## DANH HIỆU GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Tháng 05/2018 đưa sản phẩm nhựa medium oil mới ra thị trường



Tháng 11/2018 đưa ra thị trường bộ nhựa cao cấp gồm lót và phủ cho dòng sơn gỗ, nhựa verylong oil cho sơn vạch đường.



Tháng 12/2018 Công ty CP Sơn Hải Phòng vừa nhận giải thưởng sao vàng Đất Việt 2018 – Top 100 thương hiệu tiêu biểu do Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam trao tặng.



Công ty đạt top 500 DN có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam

# NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít

## Các sản phẩm dịch vụ kinh doanh chính

### Sơn tàu biển, công trình trình biển

Sơn tàu biển là sản phẩm mũi nhọn của Công ty CP Sơn Hải Phòng trên cơ sở chuyển giao công nghệ với hãng Chugoku Marine Paints (CMP)- Nhật Bản- 1 trong 3 hãng sơn hàng đầu thế giới trong lĩnh vực này. Hiện này, Công ty Cp Sơn Hải Phòng là nhà cung cấp hàng đầu về sơn tàu biển chiếm hơn 50% thị trường sơn tàu biển và công trình biển tại Việt Nam.



### Sơn công nghiệp:

Sản phẩm sơn công nghiệp sản xuất theo công nghệ tiên tiến của hãng CMP – Nhật Bản. Trong những năm qua, sản phẩm sơn công nghiệp đã phục vụ hầu hết các công trình trọng điểm của đất nước như:

Sơn cho các dự án nhà máy công nghiệp: xi măng, nhiệt điện, thủy điện, điện gió, giấy, hoá chất, cán thép, lọc dầu...

Sơn cho các hệ thống bồn bể của tổng kho xăng dầu, khí hoá lỏng



Sơn cho các dự án giao thông: cầu thép, cầu đường sắt, toa xe, sân bay...



Sơn container



## Các sản phẩm dịch vụ kinh doanh chính (tiếp)

Một số công trình sử dụng sơn công nghiệp:



## Sơn chống cháy:

Sơn chống cháy SHP WB là loại sơn chống cháy hệ nước được hình thành từ gốc nhựa Poly vinyl acetate kết hợp với các thành phần chất chống cháy có nguồn gốc Photpho và nitơ thân thiện với môi trường và người sử dụng. Hình ảnh dự án thi công sơn chống cháy tiêu biểu:

### Dự án Nhựa Thiếu niên Tiền phong



### Halla



### Heesung



### Dự án HKT Trảng Duệ



### Dự án HSC Trảng Duệ



### Dự án đường sắt trên cao Hà Nội: Cát Linh - Hà Đông



## Các sản phẩm dịch vụ kinh doanh chính (tiếp)

### Sơn sàn công nghiệp:

Từ thế mạnh về sơn tàu biển, công trình biển, Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã tập trung phát triển các chủng loại sơn công nghiệp nặng, đặc biệt là sơn sàn công nghiệp. Sơn sàn công nghiệp được thi công trên nền bê tông có tác dụng trang trí và bảo vệ bề mặt sàn, chống thấm nước, tăng cường khả năng chịu lực, chịu ăn mòn...

Sản phẩm được áp dụng để sơn nền nhà xưởng công nghiệp, nhà máy chế biến thức ăn, văn phòng, trường học, nhà để xe, siêu thị.

Hiện nay công ty CP Sơn Hải Phòng đã cung cấp cho các đơn vị như Xăng dầu KV 3, nhà máy dây cáp điện tàu thủy VINASHIN – Đà Nẵng, các sàn nhà xưởng của 7 thành viên trong Tập đoàn kinh tế VLC và tập trung chủ yếu các sàn nhà xưởng ở miền trung và miền bắc.



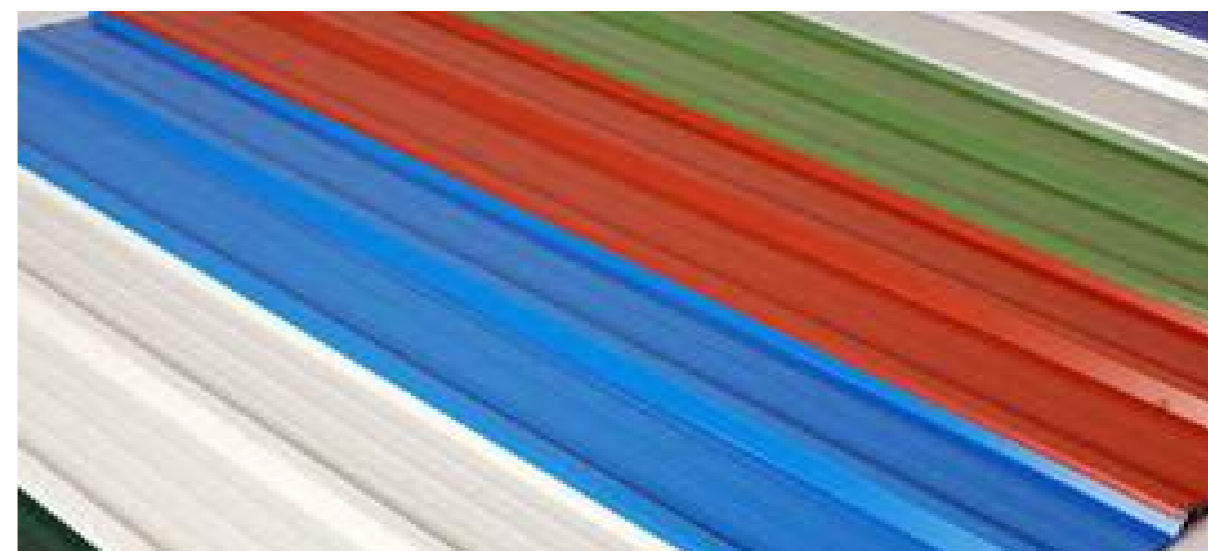
**Nhựa Alkyd SHP:** Gồm Nhựa Alkyd dài, Nhựa Alkyd trung, Nhựa Alkyd ngắn và Nhựa Alkyd FA

Hình ảnh phân xưởng sản xuất Nhựa Alkyd



### Sơn tấm lợp:

Sơn tấm lợp là dòng sản phẩm chất lượng cao trên cơ sở gốc nhựa Polyester biến tính, được thi công trên nền thép lá cuộn (HDGI, CR, EGO ...) tại các nhà máy sản xuất tôn mạ màu.



Sản phẩm được ứng dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp, trong xây dựng, dân dụng.

Công ty đã cung cấp sản phẩm sơn tấm lợp trong nhiều năm qua cho các khách hàng như Công ty CP Tôn mạ màu Việt Pháp – Hải Phòng, Công ty TNHH ITV Tôn Liên Chiểu – Đà Nẵng, Công ty CP Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long – Hà Nội, Công ty CP Tôn Vikor...

## Các sản phẩm dịch vụ kinh doanh chính (tiếp)

### Sơn lót thép mạ kẽm AC-Zn:

là sơn lót hiệu quả cao, gốc nhựa Acrylic và khô do bay hơi dung môi. Đây là loại sơn dễ thi công và đặc biệt có khả năng đạt được độ dày màng sơn khô cao khi thi công bằng súng phun.



### Sơn trang trí:

Dùng để phủ trang trí vỏ máy biến áp, kết bạc vác các dụng cụ khác, thiết bị dân dụng và công nghiệp.

- Sơn vân búa AO
- Sơn vân búa A2
- Sơn phủ HGA
- Sơn phủ EO-FL
- Sơn lót EO-FL



<https://tongkhoson.com/>

### Sơn Economy:

sơn trên bề mặt sấp thép trong và ngoài trời; sơn trang trí trên bề mặt gỗ sấp thép.

- Sơn chống rỉ Economy: Là sơn gốc alkyd biến tính kết hợp với bột màu chống rỉ dùng để sơn bảo vệ bề mặt sắt, thép trong nhà và ngoài trời.
- Sơn phủ Economy: Là sơn phủ trang trí gốc alkyd biến tính. Sơn có độ bóng cao, khô nhanh, bám dính tốt, dùng để sơn trong nhà và ngoài trời



## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Thành phố Hải Phòng, các tỉnh miền Trung, Nam Trung Bộ và các vùng lân cận như: Hải Dương, Hà Nội, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Đà Nẵng, Quảng Ninh...



# SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2018



## TOPI 100 SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2018

### SƠN HẢI PHÒNG VÀ SỰ KHÁC BIỆT

#### Sức mạnh về sản phẩm

So về công nghệ sản xuất và chất lượng sản phẩm, Công ty có khả năng cạnh tranh với các hãng sơn ngoại lớn trong các mảng sơn tàu biển, sơn chống cháy, sơn tấm lợp. Là một doanh nghiệp đi đầu trong các doanh nghiệp sơn nội, đứng đầu mảng tàu thủy với thị phần 50% cả nước.



#### Sức mạnh về nguồn nhân lực

Nguồn lao động lành nghề là một trong những thế mạnh nổi bật của Sơn Hải phòng.

Trong nhiều năm qua, Sơn Hải Phòng luôn chú ý đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực kỹ sư trong ngành sơn. Với nhiều kỹ sư giám sát đạt chứng chỉ giám sát quốc tế Nace & Frosio...

Với nguồn nhân lực có trình độ cao, Sơn Hải Phòng có nhiều công trình nghiên cứu cải tiến sản phẩm, sơn thân thiện với môi trường.



#### Sức mạnh về công nghệ

Sơn Hải Phòng luôn hướng đến nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, do đó công ty không ngừng đầu tư cải tiến quy trình, công nghệ sản xuất; áp dụng các quy trình quản lý chất lượng.

– Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015.

– Phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn áp quốc gia ISO/IEC 17025.

– Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn: ISO 14001:2015.

Là doanh nghiệp đi đầu trong công nghệ sản xuất sơn trong các doanh nghiệp sơn nội, Sơn Hải Phòng là công ty sơn trong nước duy nhất áp dụng đầy đủ các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, đạt tiêu chuẩn thế giới.





## PHÂN TÍCH MÔ HÌNH 5 YẾU TỐ

Mô hình Five Forces của Michael Porter được xem là công cụ hữu dụng và hiệu quả để tìm hiểu nguồn gốc lợi nhuận, và quan trọng hơn cả, giúp cung cấp các chiến lược cạnh tranh để doanh nghiệp duy trì hay tăng lợi nhuận”



### Sản phẩm thay thế

Sản phẩm thay thế của Sơn không nhiều (mạ...), chi phí cao cho nên mức độ cạnh tranh của các sản phẩm thay thế cũng không quá lớn.

### Sản phẩm thay thế

Đối thủ cạnh tranh (vừa phải): Thị trường sơn công nghiệp, sơn dân dụng bị cạnh tranh mạnh mẽ bởi các hãng sơn nước ngoài, tuy nhiên với vị thế lịch sử lâu đời Sơn Hải Phòng cạnh tranh được các hãng sơn lớn trên thế giới tại thị trường Việt Nam như là: Dulux, Jotun, Kcc, Interpaint, Kova...thông qua giá bán, công nghệ sản xuất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

### Rào cản ra nhập ngành

rào cản gia nhập ngành sơn không cao, tuy nhiên để sản xuất các sản phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu của thị trường thì cũng đòi hỏi công nghệ, cơ sở vật chất kĩ thuật đầu tư bài bản, nâng cao trình độ người lao động.

### Tác động từ phía cầu

-Thị trường sơn cạnh tranh khá gay gắt, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm vẫn duy trì ở mức cao. Công ty có chính sách bán hàng linh động, hệ thống đại lý ở nhiều tỉnh thành và có nhiều khách hàng tín nhiệm sử dụng.  
- Ngành vận tải biển đang trong thời kỳ suy thoái, ảnh hưởng đến mảng sơn chủ lực của công ty. Công ty hướng đến việc phát triển sản phẩm mới giảm thiểu sự phụ thuộc và sơn tàu biển, mở rộng thị trường.

### Tác động từ phía nhà cung cấp

- Nguyên vật liệu đầu vào của Sơn Hải Phòng là các sản phẩm dẫn xuất của dầu mỏ (chất tạo màng, dung môi, bột màu, bột phụ trợ...) chiếm đến 60-65% giá thành sản phẩm. Do đó biến động giá sản phẩm và nhà cung cấp sẽ có ảnh hưởng khá lớn đến Sơn Hải Phòng, Sơn Hải Phòng chủ động đầu tư sản xuất nhựa alkyd để chủ động phần nào nguyên vật liệu đầu vào.  
- Nhà cung cấp của Sơn Hải Phòng chủ yếu là các công ty nước ngoài, Sơn Hải phòng cũng chủ động tìm kiếm nguồn hàng nhập khẩu để đảm bảo nguồn cung và tối ưu hóa đầu vào.





## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Định hướng về công tác kinh doanh

- Phát triển thị trường sơn đặc biệt là sơn sàn, sơn chống cháy và sơn tấm lợp.
- Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động cho hệ thống Đại lý thông qua việc hoàn thiện cơ chế chính sách và cơ chế giám sát kiểm soát chặt chẽ.
- Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, xây dựng thương hiệu mạnh thân thiện môi trường được nhiều người tin dùng.



### Định hướng về công tác sản xuất

- Không ngừng đổi mới và nâng cấp trang thiết bị phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao đến từ phía khách hàng cũng như người tiêu dùng về sản phẩm an toàn, thân thiện môi trường từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh cho Công ty.
- Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 để đảm bảo chất lượng sản phẩm và uy tín của Công ty trên thị trường và trách nhiệm đối với xã hội.



### Định hướng về phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ, xây dựng các chính sách lương thưởng phúc lợi hấp dẫn đối với cán bộ công nhân viên, có chính sách tìm kiếm thu hút nhân tài để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong doanh nghiệp.



### Định hướng về môi trường, xã hội, cộng đồng

Đáp ứng tốt các yêu cầu về xử lý chất thải trong sản xuất sơn, tránh gây tác động tiêu cực tới môi trường và cộng đồng





## 03 QUẢN TRỊ CÔNG TY

*Cơ cấu tổ chức*

*Giới thiệu Ban lãnh đạo*

*Cổ đông và thay đổi vốn  
đầu tư của Chủ sở hữu*

*Hội đồng quản trị*

*Ban kiểm soát*

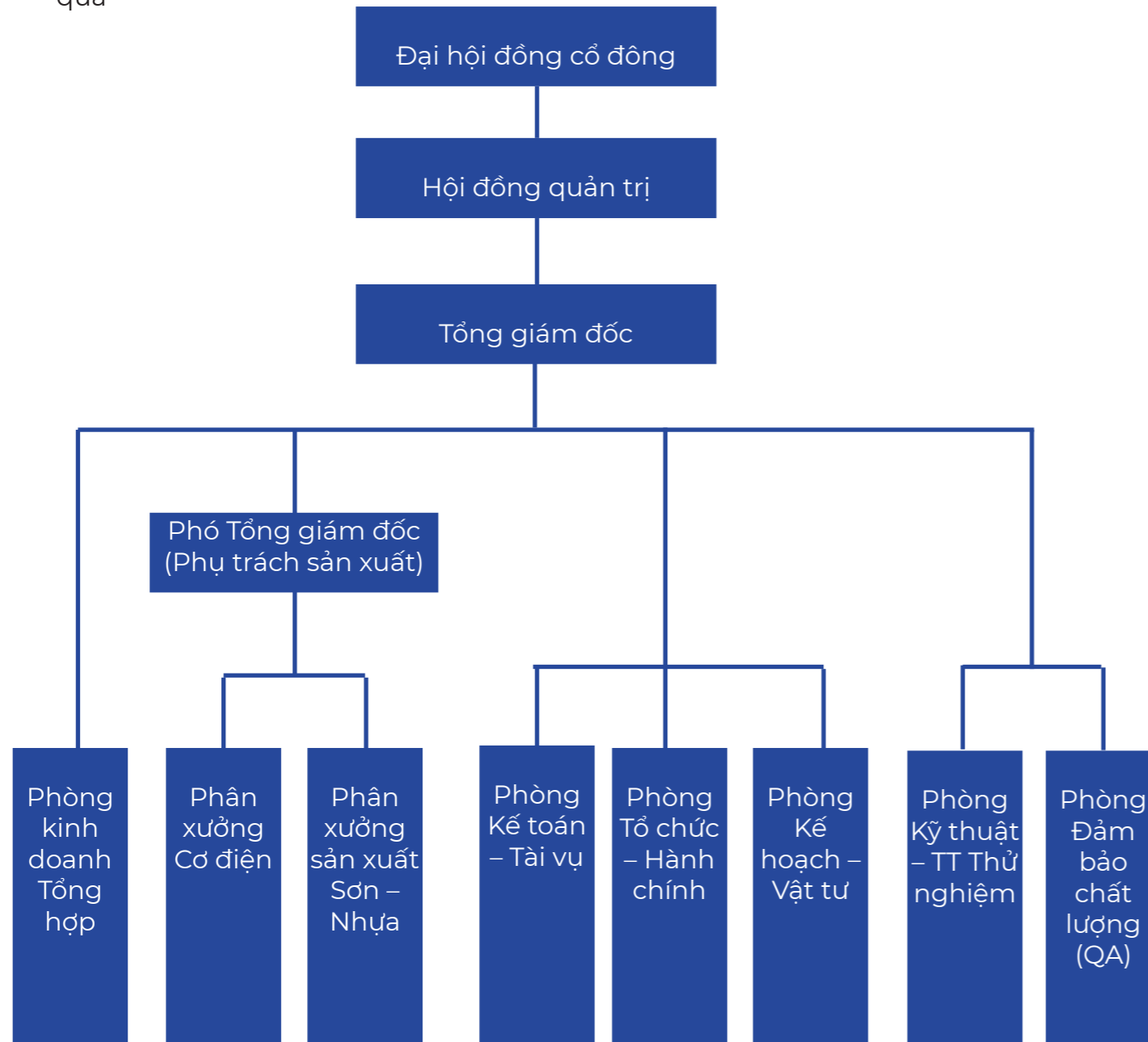
*Giao dịch, Thù lao của  
HĐQT, BKS, BGD*

*Tăng cường quản trị Công  
ty*

*Quản trị rủi ro*

# CƠ CẤU TỔ CHỨC

Sơn Hải Phòng hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Bộ máy quản lý của Sơn Hải Phòng được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua



## Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Sơn Hải Phòng. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

## Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý của Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

## Ban Kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan

## Ban Giám đốc

Là Ban có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty. Giám đốc là người đại diện cho Công ty trước pháp luật



## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

### Giới thiệu Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%) đến 31/12/2018
1	Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	615.142	7,68
2	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	300.537	3,75
3	Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	132.100	1,65
4	Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	41.909	0,52
5	Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	126.219	1,58



**Ông Nguyễn Văn Viện**  
Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 15/12/1944  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Đại học quản lý kinh tế  
 Trình độ chính trị: Trung cấp  
 Quá trình công tác: · 09/1964 – 05/1982: Giáo viên Trường cơ điện Hải Phòng · 06/1982 – 03/1989: Phó phòng Tổ chức lao động Sở Công nghiệp Hải Phòng  
 · 04/1989 – 12/2003: Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng · 01/2004 – 05/2015: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng  
 · 05/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



**Ông Nguyễn Văn Dũng**  
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 08/09/1972  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư hóa, Bằng Giám đốc điều hành chuyên nghiệp ProCEO của IBL, Chứng chỉ Tiếng anh của Cambridge  
 Quá trình công tác:  
 · 1994 - 1998: Làm việc tại phòng kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng  
 · 1999 - 2003: Giám đốc chi nhánh Công ty Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh  
 · 2004 – 07/2007: Thành viên HĐQT, Giám đốc chi nhánh Công ty CP Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh  
 · 08/2007 – 05/2015: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng nay đổi tên thành Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam  
 · 05/2015 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



**Ông Vũ Trung Dũng**  
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 20/06/1959  
 Trình độ văn hóa: 10/10  
 Trình độ chuyên môn: Đại học Hóa (Kỹ sư hóa dầu)  
 Quá trình công tác:  
 · 1983 – 01/1985: Thực tập tại nhà máy lọc dầu Tiệp Khắc  
 · 08/1985 – 04/1989: Phó phòng KCS – Xí nghiệp hóa chất sơn dầu  
 · 1990 – 1996: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng  
 · 1997 – 10/2000: Trưởng Chi nhánh Công ty Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh  
 · 1997 – 04/2012: Giám đốc Marketing Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng  
 · 11/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



**Bà Bùi Kim Ngọc**  
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 16/12/1968  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Kế toán tổng hợp – Trường ĐH Kinh tế Quốc dân  
 Trình độ chính trị: Trung cấp chính trị  
 Quá trình công tác:  
 · 10/1989 – 09/1999: Nhân viên phòng tài vụ Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng  
 · 10/1999 – 02/2005: Phó phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng  
 · 03/2005 – 10/2008: Trưởng phòng tài vụ, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng  
 · 11/2008 đến nay: Kế toán trưởng, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



**Ông Nguyễn Mộng Lân**  
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 09/01/1949  
 Trình độ văn hóa: 10/10  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quá trình và thiết bị công nghiệp hóa chất  
 Quá trình công tác:  
 · 1973 - 1995: Viện thiết kế công nghiệp hóa chất  
 · 1994 – 1997: Công ty TNHH DASO  
 · 1995 – 1997: Phó Tổng Giám đốc Liên doanh hóa chất SOFT  
 · 1997 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Vico

Giới thiệu Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng BKS	10.838	0,14
2	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên BKS	19.543	0,24
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên BKS	40.444	0,5



Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm  
Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 15/02/1966  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Kế toán thương mại  
 Quá trình công tác:  
 • 05/1986 – 11/1990: Nhân viên Phòng Kế hoạch vật tư và phòng Tổ chức hành chính xí nghiệp mạ điện Hải Phòng  
 • 12/1990 – 09/1998: Nhân viên Phòng TCHC Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng  
 • 10/1998 đến nay: Nhân viên phòng QA Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Giới thiệu Ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (31/12/2018) (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Văn Dũng	Tổng giám đốc	300.537	3,75
2	Vũ Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc	41.909	0,52
3	Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	132.100	1,65

(Đã nêu trên Giới thiệu HĐQT)



Bà Lã Quỳnh Chi  
Trưởng Ban kiểm soát

Ngày sinh: 22/02/1966  
 Trình độ văn hóa: 12/12  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế QTKD  
 Trình độ chính trị: Sơ cấp  
 Quá trình công tác:  
 • 1984 - 1989: Kế toán Ngân hàng Lê Chân  
 • 1990 – 1993: Kế toán Trung tâm dịch vụ Công nghiệp – Du lịch  
 • 1994 - 2014: Phòng KD – Trưởng phòng KD – Giám đốc Bán hàng – Phó TGD Công ty TNHH VICO  
 • 2014 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



Bà Hoàng Thị Thu  
Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 16/07/1964  
 Trình độ văn hóa: 10/10  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa  
 Quá trình công tác:  
 • 01/1991 – 08/1997: Nhân viên Phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng  
 • 09/1997 – 01/2001: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng  
 • 02/2001 – 09/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng  
 • 10/2005 đến nay: Giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

## CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Cổ phần

Tính đến hết ngày 31/12/2018, Công ty Cổ phần Sơn Hải phòng Hải đã phát hành 8,007,177 cổ phiếu. Trong đó:

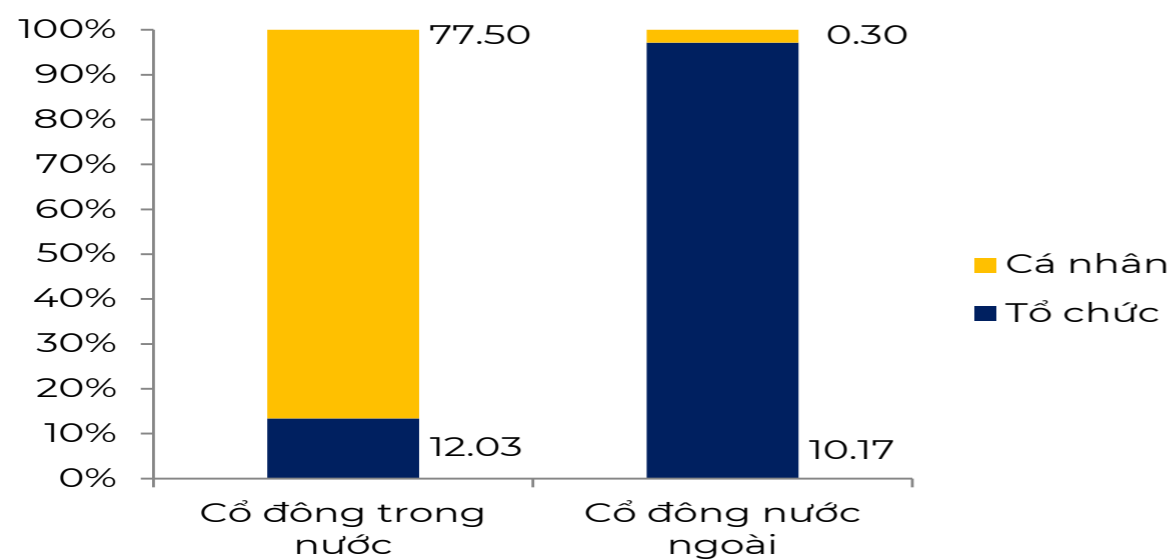
- Số cổ phổ thông: 8,007,177 cổ phiếu.
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 7,960,436 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 46,741 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10,000 đồng



### Cơ cấu cổ đông

Bảng cơ cấu cổ đông (19/11/2018)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	575	7,168,547	89.53
	- Tổ chức	7	963,020	12.03
	- Cá nhân	568	6,205,527	77.50
2	Cổ đông nước ngoài	6	838,630	10.47
	- Tổ chức	1	814,320	10.17
	- Cá nhân	5	24,310	0.30
	Tổng số	581	8,007,177	100.00



Danh sách cổ đông lớn (19/11/2018)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
1	Công ty TNHH Sơn tàu biển Chugoku	Tổ chức	814,320	10.17%
2	Nguyễn Văn Viện	Cá nhân	615,142	7.68%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Tổ chức	400,143	5%
4	Nguyễn Thị Xuân Dung	Cá nhân	397,904	4,97



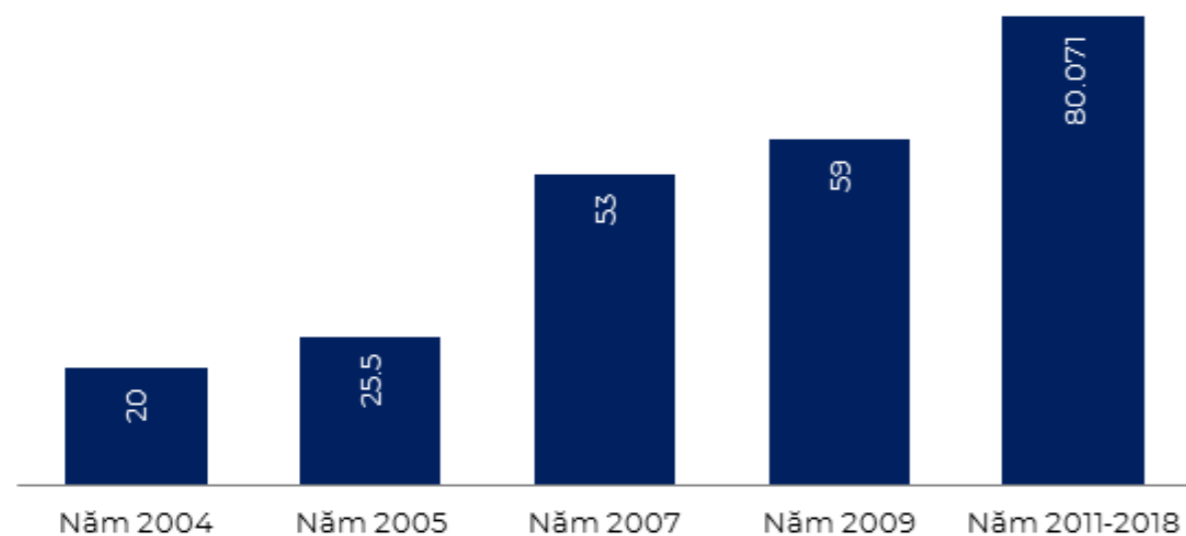
## CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2007	Năm 2009	Năm 2011
Vốn điều lệ	20,000	25,500	53,000	59,000	80,071

Lịch sử tăng vốn: Công ty không có đợt tăng vốn nào kể từ năm 2011.

### VỐN ĐIỀU LỆ QUA CÁC NĂM



### Cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ của công ty: 46,741 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ của công ty: không có



Tình hình cổ phiếu trong năm

STT	Chỉ tiêu	Nội dung
1	Giá đầu năm (02/01/2018)	50,200
2	Giá cuối năm (28/12/2018)	38,000
3	Tăng trưởng cổ phiếu HPP 2018	-32,11%
4	Giá cao nhất (30/03/2018)	50,900
5	Giá thấp nhất (19/05/2018)	29,800
6	Khối lượng giao dịch bình quân ngày (thỏa thuận+khớp lệnh)	1.583

Biểu đồ giá HPP 2018



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Về nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng có 05 thành viên gồm: có 03 thành viên Hội đồng quản trị kiêm điều hành và 02 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT điều hành
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Ông Vũ Văn Dũng	Thành viên HĐQT điều hành
5	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT không điều hành

### Về tổ chức các cuộc họp HĐQT

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 07 cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo đúng quy định của Điều lệ.

### Hoạt động của Hội đồng quản trị 2018:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch	07	100%
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	07	100%
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên	07	100%
4	Ông Vũ Văn Dũng	Thành viên	07	100%
5	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên	07	100%

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số : 01/NQ-HĐQT	22/02/2018	Nghị quyết về tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 .
2	Số : 02/NQ-HĐQT	06/03/2018	Nghị quyết về góp vốn liên doanh với Công ty TNHH Sơn Samhwa Vina, để thành lập CÔNG TY TNHH SƠN SAMHWA HẢI PHÒNG
3	Số : 03/NQ-HĐQT	05/06/2018	Nghị quyết về Thành lập Công ty TNHH Nhựa Phoenix do Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng làm chủ sở hữu
4	Số: 322 /QĐ-HĐQT	05/06/2018	Quyết định thành lập Công ty TNHH Nhựa Phoenix do Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng làm chủ sở hữu
5	Số: 323/QĐ-HĐQT	05/06/2018	Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Nhựa Phoenix
6	Số: 04/NQ - HĐQT	18/10/2018	Nghị quyết về trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018, tỷ lệ 15%.



### Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược kinh doanh ... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hội đồng Quản trị duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia của Ban Tổng Giám Đốc.

- Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các Thành viên Hội đồng Quản trị cũng đã có nhiều cố gắng hoàn thành chức trách của mình hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động.



## BAN KIỂM SOÁT

### Các hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia các buổi làm việc của Hội đồng quản trị về kế hoạch hoạt động của Công ty.
- Xem xét các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do Ban điều hành và Phòng Tài chính kế toán chuẩn bị.



### Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các quyết định của Ban Kiểm soát

Trong năm qua các thành viên Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi ý kiến thường xuyên về các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã có những đánh giá với các quyết định của Hội đồng quản trị như sau:

- Ban kiểm soát đồng ý với chính sách tài chính, đầu tư phát triển, điều hành của Ban điều hành.
- Các vấn đề, quyết định quan trọng của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành không gây thiệt hại cho các cổ đông.

### Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp kiểm soát	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	04	100%
2	Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát	04	100%
3	Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban KS	04	100%

### Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Đến hết năm 2018 Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Hệ thống kiểm soát tài chính và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp. Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán. Năm vừa qua trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, thách thức, giá cả nguyên vật liệu tăng cao, thời tiết không thuận lợi: mưa bão rất nhiều, sức mua giảm. Tuy nhiên công ty đã sử dụng vòng quay vốn có hiệu quả, tiết kiệm tối đa các chi phí trong SXKD ... đem lại lợi nhuận tốt và bảo toàn vốn cho Công ty.

### Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban điều hành, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.



Trong năm 2018 Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban điều hành.

Ban Kiểm soát cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm trong việc điều hành.

### Định hướng hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát sẽ triển khai thực hiện nhiệm vụ theo định hướng mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua trong phạm vi nghĩa vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ công ty và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật.

- Kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty Tăng cường kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành;

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

## GIAO DỊCH, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, BGD

### Thù lao của HĐQT, BKS, BGD

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 phê chuẩn mức thù lao năm 2018 và tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từ lợi nhuận sau thuế năm 2017, thực tế đã chi như sau:

	Tổng mức thù lao năm 2018 (đồng)	Tiền thưởng từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 (đồng)
Thành viên Hội đồng quản trị	0	1.238.520.000
Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký	0	281.480.000
Cộng	0	1.520.000.000

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nhưng xét thấy năm 2018 Công ty cần đầu tư cho sản xuất kinh doanh, nên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không nhận thù lao cả năm. Do vậy tổng mức thù lao đã chi năm 2018 là: 0 đồng.

Quý khen thưởng Hội đồng quản trị từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 là 05% bằng tiền là: 3.033.061.500 đồng còn lại dành cho Công ty mở rộng sản xuất và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

### Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ

Tên người nội bộ/ người liên quan	Chức vụ		Hình thức	Số lượng	Ngày	Số cổ phiếu trước giao dịch	Số cổ phiếu sau giao dịch	Tỷ lệ cổ phiếu sau giao dịch
	Quan hệ	Chức vụ						
Bà Bùi Kim Ngọc		Kế toán trưởng	Mua	10.000	21/02/2018	97.801	107.801	1,22%
Bà Bùi Kim Ngọc		Kế toán trưởng	Mua	23.835	13/06/2018	107.801	132.100	1,65%

## TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

### Tuân thủ quy định về quản trị Công ty:



Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời như:

- Tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về Công bố thông tin, xây dựng và ban hành Quy chế công bố thông tin theo thông tư 155/2015/TT-BTC-Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Định kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Những việc trên một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh. Qua đó giúp ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

### Tăng cường hiệu quả quản trị công ty

Tăng cường hiệu quả quản trị công ty

Công ty ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản trị công ty. Hệ thống ERP tổng thể, hỗ trợ ban điều hành có thông tin kịp thời nhất góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Hệ thống ERP đang ứng dụng:

- Quản trị tài chính kế toán
- Quản trị nhân sự
- Quản trị quan hệ khách hàng
- Quản trị sản xuất và kho hàng



## TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP)



“Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015: đây là phiên bản mới nhất sẽ thay thế phiên bản ISO 9001:2008 hết hạn vào tháng 9/2018; và công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã chuyển đổi thành công ISO 9001:2008 sang ISO 9001:2015 trong năm 2018.”

ISO 9001:2015 là phiên bản thứ năm của tiêu chuẩn ISO 9001, trong đó phiên bản đầu tiên được ban hành vào năm 1987 và đã trở thành chuẩn mực toàn cầu đảm bảo khả năng thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng và nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng trong các mối quan hệ nhà cung cấp-khách hàng. Điểm cải tiến của ISO 9001:2015 so với các phiên bản cũ là việc tiếp cận tư duy dựa trên rủi ro (giúp tổ chức xác định các yếu tố có thể là nguyên nhân làm các quá trình và hệ thống quản lý của tổ chức chệch khỏi kết quả được hoạch định, đưa ra các kiểm soát phòng ngừa nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực và tận dụng tối đa cơ hội khi nó xuất hiện) từ đó nâng cao lợi nhuận/hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Lợi ích của tổ chức khi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015

- Khả năng cung cấp một cách ổn định các sản phẩm và dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng, yêu cầu luật định và chế định hiện hành;
- Tạo thuận lợi cho các cơ hội nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng;
- Giải quyết rủi ro và cơ hội liên quan đến bối cảnh và mục tiêu của tổ chức;
- Khả năng chứng tỏ sự phù hợp với các yêu cầu quy định của hệ thống quản lý chất lượng.
- Áp dụng ISO 9001 tạo tiền đề cho việc áp dụng thành công những hệ thống quản lý tiên tiến khác như hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning - Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp) và CRM (Customer Relationship Management – Quản lý quan hệ với khách hàng).



“Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn: ISO 14001:2015. ISO 14001 được xây dựng nhằm tạo ra một hệ thống quản lý để giúp các tổ chức giảm bớt những tác động tiêu cực của mình tới môi trường. Năm 2018, Sơn Hải Phòng đã chuyển đổi thành công từ ISO 14001:2004 sang ISO 14001:2015.”

Tiêu chuẩn này cung cấp một khung chuẩn cho các tổ chức nhằm chứng minh những cam kết của mình về các vấn đề môi trường:

- Giảm bớt các ảnh hưởng có hại tới môi trường
- Cung cấp các bằng chứng về việc cải tiến liên tục trong quản lý môi trường

Ngày 15/09/2015 Tổ chức tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO – International Organization for Standardization) đã công bố ban hành tiêu chuẩn ISO 1401:2015, ISO 14001 là một trong những tiêu chuẩn quản lý môi trường phổ biến nhất trên thế giới mới được sửa đổi và ban hành với những cải tiến quan trọng để phù hợp hơn với tương lai

Sơn Hải Phòng là một trong số ít các doanh nghiệp sơn trong nước có Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; Phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn cấp quốc gia ISO/IEC 17025:2017; Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn: ISO 14001:2015; đều là các tiêu chuẩn hiện hành mới nhất, hướng đến hiện đại hóa trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển bền vững, thân thiện với môi trường.

“Phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn cấp quốc gia ISO/IEC 17025.”

Năm 2018, Phòng thử nghiệm của Sơn Hải Phòng đã chuyển đổi thành công từ tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 sang ISO/IEC 17025:2017, phiên bản mới nhất hiện nay có tên gọi đầy đủ là yêu cầu chung về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn.

Đây là tiêu chuẩn được tích lũy kinh nghiệm nhiều năm trong việc tìm kiếm một chuẩn mực chung cho hệ thống quản lý dành cho các phòng thử nghiệm/hiệu chuẩn nhằm đảm bảo kết quả đo lường/thử nghiệm đạt được kết quả tin cậy nhất, và có giá trị về mặt kỹ thuật.



# TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP)

## Nguyên tắc, mục tiêu quản trị rủi ro

### Nguyên tắc quản trị rủi ro



- Dự trù trước các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động
- Hạn chế tối đa các rủi ro không cần thiết
- Phân quyền quản trị rủi ro, thực hiện các quyết định xử lý rủi ro ở cấp thích hợp
- Xem xét chấp nhận rủi ro khi lợi ích nhiều hơn chi phí
- Kết hợp quản trị rủi ro vào vận hành và hoạch định ở mọi cấp
- Khi rủi ro xảy ra ngay lập tức đưa ra phương án giải quyết phù hợp

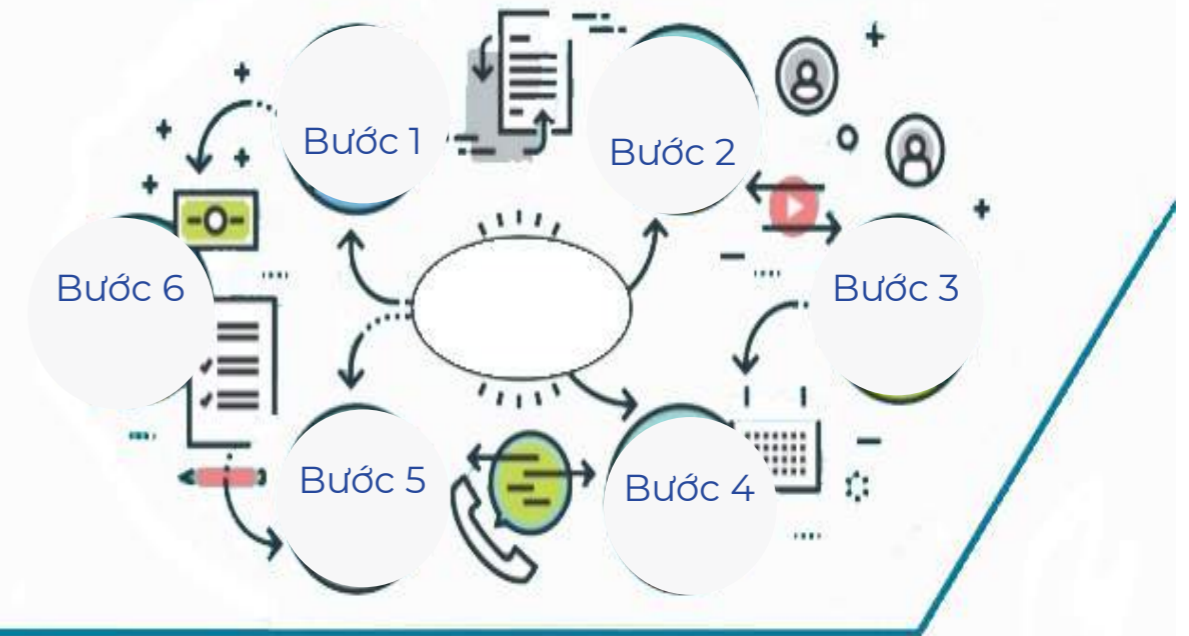
### Mục tiêu quản trị rủi ro



- Giảm thiểu tối đa các rủi ro gặp phải
- Giảm thiểu tối đa tổn thất khi rủi ro xảy ra
- Tăng hiệu quả hoạt động, tiết kiệm chi phí khắc phục, xử lý rủi ro
- Tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động của công ty



## Quy trình quản trị rủi ro; quản trị rủi ro theo cấp



Quy trình quản trị rủi ro của Sơn Hải Phòng được xây dựng như sau:

Bước 1: Xác định bối cảnh của công ty

Bước 2: Xác định các rủi ro có thể gặp phải, có thể ảnh hưởng đến hoạt động của công ty

Bước 3: Đánh giá và đo lường ảnh hưởng từ các rủi ro đến hoạt động của Công ty. Xác định các rủi ro quan trọng công ty cần tập trung ứng phó.

Bước 4: Đưa ra cách thức xử lý và ứng phó để giảm thiểu tối đa những thiệt hại nếu có mà rủi ro có thể ảnh hưởng

Bước 5: Theo dõi quản lý quá trình thực hiện, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Bước 6: Định kỳ báo cáo lên các cấp quản lý về hoạt động quản trị rủi ro, những rủi ro mà công ty gặp phải, biện pháp xử lý và tăng hiệu quả quản lý rủi ro

### Quản trị rủi ro theo cấp



## TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP)

### Rủi ro gặp phải và phương pháp quản trị

Rủi ro bên ngoài: Rủi ro kinh tế- Rủi ro lạm phát, tỷ giá hối đoái lãi suất-Rủi ro pháp luật

Rủi ro nội tại: rủi ro nguyên liệu, rủi ro đặc thù ngành

#### Rủi ro bên ngoài



##### Rủi ro về kinh tế:

Kinh tế thế giới với nhiều biến động: chiến tranh thương mại; giá dầu tăng khá mạnh và trời sập... Sự thay đổi của nền kinh tế thế giới sẽ gây những ảnh hưởng nhất định đối với nền kinh tế trong nước nói chung và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng của GDP Việt Nam năm 2018 tăng 7.08% so với năm 2017, mức tăng trưởng này vượt mục tiêu đề ra 6.8% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011 – 2017.

Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào thị trường khu vực và thế giới, doanh nghiệp trong nước nói chung và doanh nghiệp ngành sản

xuất sơn nói riêng có nhiều cơ hội mở rộng sản xuất, kinh doanh, gia tăng giá trị. Tăng cường hội nhập cũng đồng nghĩa với mở rộng đối thủ cạnh tranh, doanh nghiệp không chỉ cạnh tranh với doanh nghiệp trong nước mà còn với các hãng sơn nổi tiếng trên thế giới

##### · Giải pháp khắc phục:

Kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo cấu trúc vốn an toàn. Phát triển kênh phân phối, hệ thống chăm sóc khách hàng, mở rộng đầu ra cho sản phẩm. Liên doanh liên kết với các hãng sơn lớn trên thế giới, đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, sản phẩm đặc thù, phát triển thị trường ngách.



##### Rủi ro lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái

Về lạm phát: lạm phát cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty làm chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, hiệu quả kinh doanh giảm sút... Tuy nhiên, mấy năm gần đây lạm phát cao tại Việt Nam được ổn định, duy trì ở mức thấp là động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về lãi suất: lãi suất huy động vốn cho doanh nghiệp cao sẽ làm chi phí tài chính của doanh nghiệp vay vốn từ đó giảm hiệu suất kinh doanh tuy nhiên rủi ro này đối với Công ty là thấp vì tỷ lệ các khoản vay của Công ty là không cao.

Về Tỷ giá hối đoái: Tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nếu tỷ giá tăng thì chi phí đầu vào của công ty cũng sẽ tăng theo, trong khi giá bán sản phẩm lại không thể điều chỉnh tăng tương ứng. Điều này sẽ tác động trực tiếp đến doanh thu của công ty vì nguyên liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là được nhập khẩu

##### · Giải pháp khắc phục:

Thường xuyên đánh giá sự biến động về tài chính, chủ động sử dụng các biện pháp phòng ngừa, đảm bảo cấu trúc vốn tối ưu, giảm thiểu tác động bất lợi trước những biến động thị trường tài chính trong và ngoài nước.



##### Rủi ro về pháp luật

Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách của một quốc gia có ảnh hưởng rất nhiều đến sự ổn định và khả năng phát triển của các ngành kinh tế nói chung. Sơn Hải phòng là doanh nghiệp đại chúng hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất, chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Môi trường, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ... Những thay đổi về pháp luật có thể ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật

tạo môi trường thông thoáng và đơn giản hóa các thủ tục hành chính để đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tốt nhất, do đó rủi ro pháp luật ít ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

##### Giải pháp khắc phục:

Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp lý liên quan hoạt động của doanh nghiệp, những thay đổi về chính sách pháp luật và kịp thời ứng dụng, điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và hoạt động của doanh nghiệp. Trường hợp cần thiết Công ty sử dụng các đơn vị tư vấn pháp lý chuyên nghiệp để hạn chế tối đa rủi ro, tranh chấp có thể xảy ra.

## Rủi ro gặp phải và phương pháp quản trị (tiếp)

### Rủi ro nội tại



#### Rủi ro nguyên liệu

Hiện nay, nguyên liệu chính (Bột màu, bột phụ trợ, chất tạo màng...) của ngành sản xuất Sơn trong nước nói chung và của Công ty nói riêng chủ yếu được nhập khẩu từ Indonesia, Singapore, Thái Lan ... Do đó, những sự biến động về kinh tế - chính trị của các nước này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty. Do nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 60 - 65% giá thành sản phẩm) trong giá thành sản phẩm nên biến động giá cả nguyên vật liệu cũng tác động lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty. Vì vậy, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào là một rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### • Giải pháp khắc phục:

Công ty luôn chủ động trong việc xác định sớm thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu để xây dựng dự toán khối lượng phục vụ cho sản xuất chính xác và kiểm soát được giá cả.

Công ty luôn chủ động nghiên cứu thị trường, có chiến lược hợp lý trong việc đặt mua nguyên vật liệu ở những thời điểm giá tốt và dự trữ nguồn nguyên vật liệu để có thể đảm bảo hoạt động sản xuất được tiến hành liên tục và đạt hiệu quả cao.

Đầu tư cho sản xuất nhựa alkyd, nghiên cứu sản xuất nhựa Polyester ..., nội địa hóa nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất sơn để tự chủ hơn về nguồn nguyên vật liệu.



#### Rủi ro đặc thù ngành:

Hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất sơn trong đó sản phẩm chủ đạo là sơn tàu biển. Đây là một lĩnh vực liên quan đến các loại hóa chất nên đây có thể coi là một ngành nghề nhạy cảm và có rủi ro cao do có khả năng gây ảnh hưởng đến môi trường.

Ngoài ra trong quá trình sản xuất, Công ty còn phải đối mặt với nguy cơ cao về cháy nổ do các nguyên liệu để sản xuất sơn chủ yếu có nguồn gốc từ dầu mỏ. Hơn thế nữa, khí sơn phát sinh trong quá trình sản xuất có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của các cán bộ công nhân viên làm việc trong khu vực nhà máy.

#### • Giải pháp khắc phục:

Nghiên cứu sản phẩm thân thiện môi trường thay thế sản phẩm truyền thống, sử dụng dung môi nước, nguyên liệu không độc hại cho môi trường phù hợp công ước quốc tế và luật bảo vệ môi trường.

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhà máy- hiện đại hóa quy trình sản xuất, đầu tư văn phòng làm việc khang trang hiện đại.

Tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường, phòng cháy chữa cháy. Thường xuyên tuyên truyền, đào tạo- tập huấn nâng cao ý thức của CBNV về phòng cháy chữa cháy, giữ gìn vệ sinh môi trường nơi làm việc.





## 04

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

*Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

*Tình hình đầu tư và thực hiện dự án*

*Công ty con, Công ty liên doanh, Công ty liên kết*

*Tình hình tài sản, nguồn vốn*

*Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

*Báo cáo của Ban giám đốc*

*Báo cáo của Hội đồng quản trị*

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Tổng quan ngành Sơn Việt Nam

Ngành công nghiệp sơn Việt Nam đã bắt đầu phát triển từ giai đoạn 1914 – 1920, với sự xuất hiện của 3 hãng sơn tại 3 thành phố lớn: Hà Nội – Công ty Sơn Thái Bình - Cầu Diễn, Hải Phòng – Công ty Sơn Nguyễn Sơn Hà (hiện nay là Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng) và Sài Gòn – Công ty Sơn Bạch Tuyết. Sau hơn một thế kỷ nhập và phát triển, ngành sơn Việt Nam đã đạt tổng giá trị lên tới 1,6 tỷ USD năm 2016 và tốc độ tăng trưởng của ngành đạt kết quả khả quan với mức tăng trưởng khoảng 8 - 10%/năm giai đoạn 2017 - 2018.

Năm 2018, ngành xây dựng trong nước đạt tốc độ tăng trưởng cao, thị trường vật liệu xây dựng, sơn trang trí, đặc biệt là sản phẩm sơn tường cũng tăng trưởng mạnh mẽ. Tổng sản lượng sơn tại Việt Nam đạt gần 250 triệu lít/năm, trong đó mảng sơn trang trí là 180 triệu lít, chiếm khoảng 65% và đạt giá trị khoảng 54% toàn ngành.

Thị trường Việt Nam có khoảng 600 doanh nghiệp sản xuất và phân phối sơn, trong đó khoảng 70 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Theo báo cáo của Hiệp hội Sơn và Mực in Việt Nam (VPIA), trong 5 năm gần đây, sơn ngoại dù

có số lượng ít nhưng chiếm 65% thị trường Việt Nam, sơn nội chỉ chiếm 35% nhưng đang có tốc độ tăng trưởng khả quan.

- Các hãng sơn ngoại nổi tiếng như: Akzonobel, Jotun, Nippon, Baumatic, Mycolor..., hầu hết các hãng sơn lớn trên thế giới đều mặt tại Việt Nam. Các sản phẩm sơn ngoại gồm đủ các chủng loại, mỗi loại đều có tính năng riêng biệt với chất lượng cao. Sản phẩm sơn ngoại phục vụ cho nhiều mục đích như sơn xây dựng, sơn sân bay, tàu biển, sơn phủ tôn mạ, gỗ....

- Các hãng sơn nội như: Sơn xây dựng (Kova, Đại bàng,...), sơn tàu biển (Sơn Hải phòng, ...) chiếm 35% thị trường. So với sơn ngoại, sơn nội dù chất lượng tốt nhưng chỉ chiếm 1/3 thị phần do sơn ngoại đầu tư quảng cáo và đã đi vào thị trường từ rất lâu. Để giành thị phần các hãng sơn nội chủ yếu cạnh tranh bằng giá (giảm giá hoặc chiết khấu 30 – 40% so với giá niêm yết). Tuy nhiên, một số doanh nghiệp trong nước đã mạnh dạn tìm kiếm thị trường nước ngoài như sản phẩm sơn đá của Sơn Hòa Bình, sơn áo chống đạn của Sơn Kova,...



## Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

Kết thúc năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ chưa đạt kế hoạch đã đề ra. Doanh thu thuần của công ty mẹ đạt 481,92 tỷ đồng, bằng 107,1% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế công ty mẹ đạt 43,92 tỷ đồng bằng 73,2% kế hoạch đề ra trong năm 2018, sụt giảm so với năm 2017; nguyên nhân do năm 2018 công ty cổ phần bất động sản Sơn hóa chất Á châu không chia cổ tức bằng tiền mặt, dẫn đến doanh thu tài chính công ty mẹ sụt giảm mạnh.

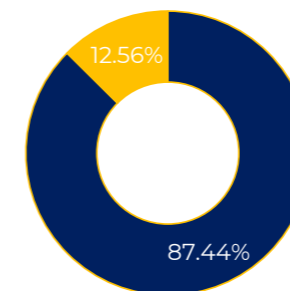
Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018 của công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2018	TH năm 2018	TH 2018/KH 2018 (%)
Sản lượng	Tấn	7.500	7.738	103,2%
Doanh thu	Tỷ đồng	450	481,92	107,1%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60	43,92	73,2%

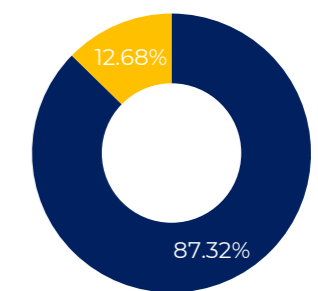
Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	
		Doanh thu	Lợi nhuận
Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm			
Sản phẩm sơn, hóa chất các loại	Tỷ đồng	421,38	38,35
Sản phẩm nhựa Alkyd	Tỷ đồng	60,54	5,57
Tổng cộng		481,92	43,92

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm



Cơ cấu lợi nhuận theo sản phẩm



■ sản phẩm sơn, hóa chất các loại ■ Sản phẩm nhựa Alkyd ■ sản phẩm sơn, hóa chất các loại ■ Sản phẩm nhựa Alkyd



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP)

### Kết quả kinh doanh hợp nhất qua các năm

Năm 2018, kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty có sự tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2017. Doanh thu thuần tăng 22% yoy, lợi nhuận sau thuế cũng tăng nhẹ 2% yoy.

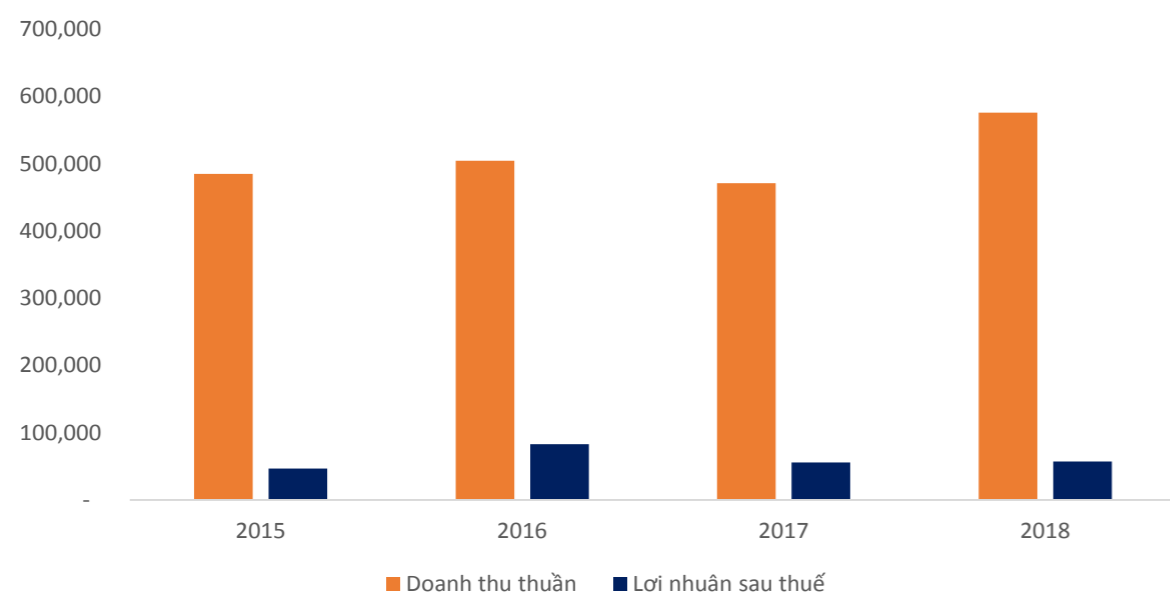
Giai đoạn năm 2015 – 2018, Công ty đã ghi nhận sự tăng trưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh với tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình đạt 5,89%/năm, lợi nhuận sau thuế đạt 7,01%/năm.

Bảng chỉ tiêu kết quả kinh doanh giai đoạn 2015 - 2018:

Chỉ tiêu (đvt: tỷ đồng) (%)	2015	2016	2017	2018	2018/2017 (%)	Tăng TB 2015-2018 (%)
Doanh thu thuần	484,99	504,44	470,94	575,81	122%	5,89%
Giá vốn hàng bán	340,24	334,70	341,80	445,01	130%	9,36%
Lợi nhuận trước thuế	57,75	83,05	55,83	57,06	102%	-0,40%
Lợi nhuận sau thuế	46,44	82,82	55,67	56,90	102%	7,01%

(Nguồn: Báo cáo Tài chính hợp nhất kiểm toán 2015, 2016, 2017, 2018)

Biểu đồ Doanh thu thuần và LNST giai đoạn 2015 – 2018 (tỷ đồng)



### Phân tích nguyên nhân

Sau những năm suy thoái của ngành Hàng hải, giai đoạn 2017 – 2018, Sơn Hải Phòng đã có những bước tiến mới sang các thị trường tiềm năng khác như Sơn công nghiệp, nhựa Alkyd,... Ghi nhận sự tăng trưởng lớn trong doanh thu (22% yoy) và lợi nhuận sau thuế cũng tăng nhẹ 2% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- **Mảng sơn tàu biển:** Công ty tăng cường tiếp cận các dự án tàu nhỏ, tàu tư nhân, tàu quân đội, một số tàu sửa chữa, các công ty vận tải biển truyền thống. Do vậy, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã giành được những khách hàng quan trọng. Kết hợp với hãng Chugoku để áp dụng giá sơn bảo dưỡng tốt nhất cho các khách hàng lớn như Vosco, Vinalise Shipping, HTK, Tân Bình, VTB QT Bình Minh, Vinaship... nên doanh thu sơn tàu biển ở nước ngoài tăng trưởng cao so với năm 2017.

- **Mảng sơn công nghiệp, sơn chống cháy:** Công ty đã đẩy mạnh sản xuất, tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm sơn chống cháy, sơn tẩm lợp, sơn chống rỉ... các sản phẩm đã được đưa ra thị trường và được đón nhận tốt. Khách hàng đã ký kết hợp đồng năm 2018 là: CTCP Thiết bị Tiên Phong, nhà ga đường sắt trên cao Nhổn – ga Hà Nội, nhà máy đồng Lào Cai,...

- **Mảng sơn dân dụng:** Công ty tích cực mở rộng thị trường sơn dân dụng, sơn Economy, sơn thép mạ kẽm trên hệ thống các nhà phân phối và đại lý trên cả nước. Tổng doanh thu đại lý năm 2018 đạt 198,85 tỷ đồng, tăng 9,2% năm 2017.

- **Mảng nhựa Alkyd:** Năm 2018 sản lượng nhựa sản xuất được là 3.305 tấn, tăng 17% so năm 2017, sản lượng tiêu thụ là 2.425 tấn với doanh thu đạt 65,89 tỷ đồng, bằng 128% so với năm 2017. Sử dụng cho sản xuất nội bộ là 880 tấn, xuất khẩu đạt 220,4 tấn, tăng 21% cùng kỳ, doanh thu xuất khẩu đạt 6,98 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2017.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh chính, việc góp vốn thành lập các công ty mới của Công ty bước đầu đã có hiệu quả:

- Công ty liên doanh SAMHACO mới được thành lập từ tháng 5/2018, bắt đầu hoạt động bán hàng từ tháng 6/2018. SAMHACO hiện đang đứng thứ 4 cả nước về cung cấp Sơn tẩm lợp, đã cung cấp 330 tấn cho các khách hàng lớn như: Tôn Hoa Sen, Hòa Phát, SY STEEL VINA, Việt Mỹ. Doanh thu cung cấp sơn năm 2018 đạt 21,7 tỷ đồng.

- Công ty TNHH Nhựa Phoenix: Công ty 100% vốn của Sơn Hải Phòng, thành lập tháng 6/2018, chuyên kinh doanh các loại nhựa và Sơn; Công ty đã đi vào hoạt động bán hàng trong nước và xuất khẩu ra các nước trong khu vực. Trong khi doanh thu tăng trưởng mạnh thì lợi nhuận sau thuế chỉ ghi nhận tăng trưởng 2% do các nguyên nhân sau:

- Cuối năm 2018 vừa qua, giá dầu Brent thế giới tăng mạnh lên trên \$80/thùng, theo đó giá nguyên liệu ngành sơn như nhựa, dung môi, bột,... cũng tăng lên đột biến. Hiện tại, nguyên liệu để sản xuất sơn trong nước hầu hết phải nhập khẩu, nên giá nguyên liệu tăng ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận các mảng sản phẩm của công ty.

- Mảng sơn tàu biển năm 2018 vẫn gặp nhiều khó khăn, khiến biên lợi nhuận gộp mảng sơn chủ lực này tiếp tục bị thu hẹp so với năm 2017. Các mảng sơn công nghiệp, sơn dân dụng cạnh tranh gay gắt với các hãng sơn trong và ngoài nước, giá bán các loại sản phẩm giảm. Bên cạnh đó, công ty phải tăng chiết khấu cho các đại lý, nhà thầu nên biên lợi nhuận cũng giảm.

- Năm 2018, công ty liên kết công ty Cổ phần bất động sản Sơn và Hóa chất Á châu, hạch toán bàn giao nhà, lợi nhuận sau thuế tăng (từ 21,8 tỷ lên 35,8 tỷ), đóng góp vào lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP)

### Thị phần tiêu thụ

Mảng kinh doanh chủ lực của công ty là sơn tàu biển và công trình thủy với 50% thị phần tiêu thụ cả nước. Với mảng sơn dân dụng, công ty tiếp tục phát triển hệ thống đại lý tại phía Bắc như Hà Nội, miền Trung và Nam Trung bộ, và các tỉnh chưa có đại lý. Trong năm 2018, Công ty đã phát triển thêm 27 đại lý mới, đến nay đã có 92 đại lý trên khắp cả nước. Có 37 lượt đại lý đạt doanh thu trên 01 tỷ đồng/tháng, có 41 lượt đại lý đạt doanh thu trên 500 triệu đồng/tháng.

# 50%

Thị phần tiêu thụ cả nước

# 92

đại lý

Trên khắp cả nước



## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty con



Tên Công ty con	Công ty Cổ phần Sơn Hải phòng số 2
Mã chứng khoán	Chưa niêm yết/đăng ký giao dịch
Loại hình	Công ty cổ phần
Địa chỉ	KCN Tràng Duệ, An Dương, Hải Phòng
Điện thoại	0225.3.929.268
Fax	0225.3.929.269
Email	tin.hp@hpp2.com
Website	<a href="http://www.hpp2.com.vn/">http://www.hpp2.com.vn/</a>
Lĩnh vực kinh doanh chính	Sản xuất sơn nước và sơn tĩnh điện
Tỷ lệ nắm giữ	51% (VĐL 20,85 tỷ VNĐ)
Tóm tắt quá trình HT & PT	<p>Công ty CP Sơn Hải Phòng số 2 thành lập năm 2007. Năm 2008 HPP2 đã đầu tư 100 tỉ VNĐ xây dựng nhà máy tại KCN Tràng duệ trên diện tích 14.000 m2 với công nghệ thiết bị hiện đại được nhập khẩu từ các nhà cung cấp uy tín ở nước ngoài, công suất sản xuất 6.000 tấn/năm sơn bột, sơn trang trí các loại.</p> <p>Sản phẩm bột sơn tĩnh điện mang thương hiệu Selac với công nghệ được chuyển giao từ hãng Arsonsisi của Italy nổi tiếng tại Châu Âu và trên thế giới. Sơn Selac dùng trong các ngành xây dựng, ô tô, xe máy, thiết bị, dụng cụ, bao bì, vật liệu sản xuất, đồ trang trí, đồ gia dụng.</p> <p>Sản xuất các sản phẩm Sơn nước trang trí cho tường trong và ngoài nhà mang nhãn hiệu Semax, Vimax với công nghệ được nghiên cứu và hợp tác với các hãng sơn có tiếng tại Châu Âu và Châu Á.</p>
Quy mô hoạt động	Qui mô: công suất sản xuất 6.000 tấn/năm sơn bột, sơn trang trí các loại

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, CÔNG TY LIÊN KẾT

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng Số 2

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	20,644	20,850	20,850	20,850	20,850	20,850
Doanh thu	Tỷ đồng	69,470	63,708	86,953	68,223	72,858	97,796
Tổng chi phí	Tỷ đồng	67,096	58,764	81,624	63,466	70,082	95,018
LNTT	Tỷ đồng	2,383	4,944	5,329	4,757	2,674	2,778
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	785	1.064	936	1.019	1.071	1.380

Tên Công ty con	Công ty TNHH Nhựa Phoenix
Mã chứng khoán	Chưa niêm yết/đăng ký giao dịch
Loại hình	Công ty TNHH một thành viên
Địa chỉ	Tầng 8 tòa nhà SHP PLAZA, số 12 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Điện thoại	0225.3.929.268
Fax	0225.3.929.269
Lĩnh vực kinh doanh chính	Bán buôn hạt nhựa nguyên sinh, hạt nhựa màu, nhựa Alkyd, nhựa polyester, nhựa Acrylic; Bán buôn hóa chất ngành sơn; Bán buôn sơn công nghiệp, mực in, keo
Tỷ lệ nắm giữ	6 tỷ
Tóm tắt quá trình HT & PT	Công ty TNHH Nhựa Phoenix được thành lập 6/2018 đơn vị chuyên kinh doanh nhựa Alkyd...do Sơn Hải Phòng sản xuất



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2018 (từ 6/2018)
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	6
Doanh thu	Tỷ đồng	29,215
Tổng chi phí	Tỷ đồng	29,191
LNTT	Tỷ đồng	0,024
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	725

### Công ty liên doanh

Tên Công ty liên doanh	Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng
Mã chứng khoán	Chưa niêm yết/đăng ký giao dịch
Loại hình	Công ty TNHH hai thành viên
Địa chỉ	Số 21 đường 208, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Lĩnh vực kinh doanh chính	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hoá không thuộc danh mục không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
Tỷ lệ nắm giữ	50%
Tóm tắt quá trình HT & PT	Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng được thành lập 5/2018, liên doanh giữa công ty Sơn Hải Phòng và Công ty TNHH Sơn Samhwa Vina. Hiện đang chuyên cung cấp các sản phẩm sơn tấm lợp

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2018 (từ 6/2018)
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	14,478
Doanh thu	Tỷ đồng	21,700
Tổng chi phí	Tỷ đồng	23,001
LNTT	Tỷ đồng	-1,301



## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty liên kết

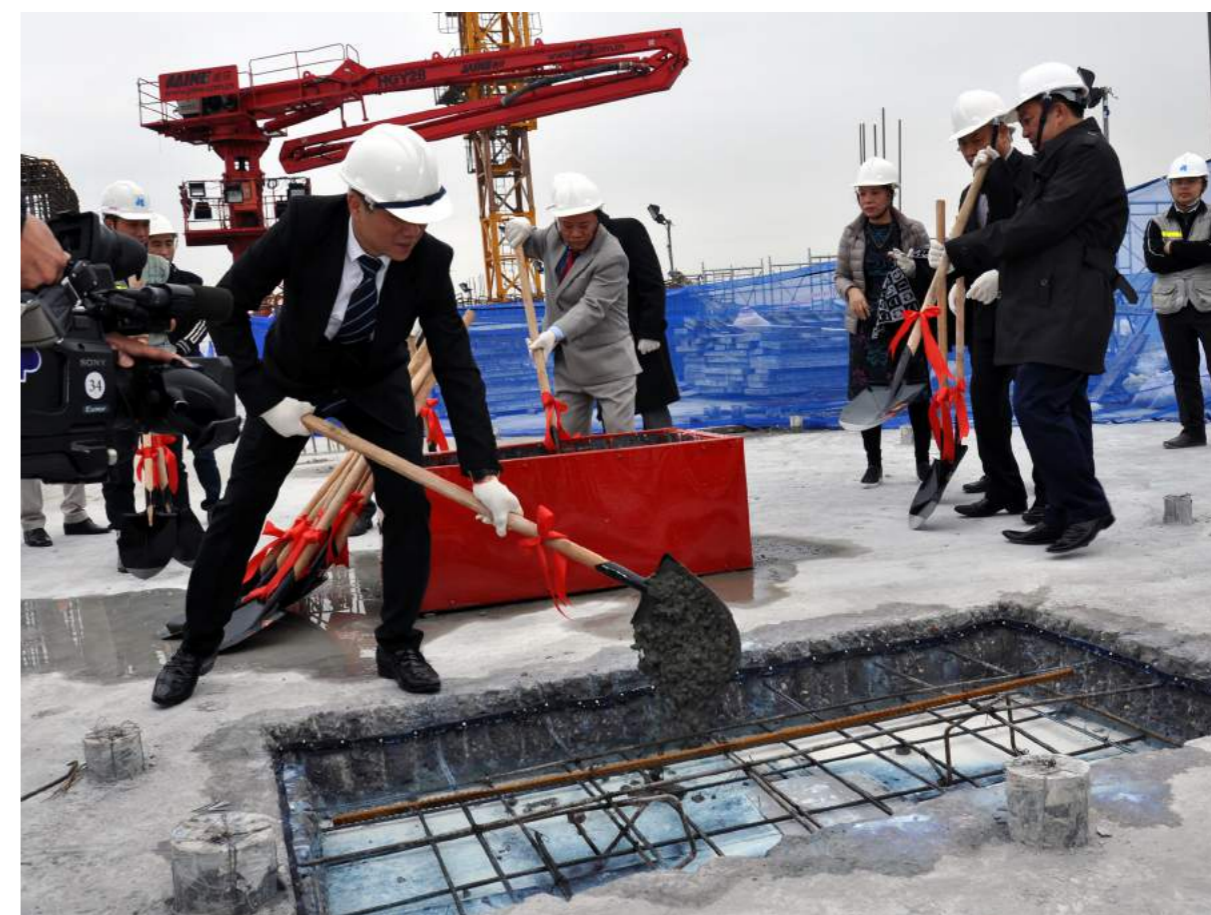
Tên Công ty liên kết	Công ty cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu
Mã chứng khoán	Chưa niêm yết/đăng ký giao dịch
Loại hình	Công ty cổ phần
Địa chỉ	Số 12 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải phòng
Điện thoại	(031) 3.250.368 / 0901.528.111
Fax	031.3.250.968
Email	shphaiphong@gmail.com
Lĩnh vực kinh doanh chính	Kinh doanh bất động sản
Tỷ lệ nắm giữ	40,2% (265,42 tỷ vnd)
Tóm tắt quá trình HT & PT	Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu được thành lập ngày 22/09/2009 Với chức năng kinh doanh bất động sản, đầu tư cơ sở hạ tầng với năng lực tài chính hiện có - Dự án SHP Plaza tại số 12 Lạch Tray, Quận Ngô quyền, TP HP là dự án trọng điểm nhất tại Trung tâm TP Hải phòng với quy mô 28 tầng nổi và 2 tầng hầm được thiết kế bởi công ty kiến trúc hàng đầu Nhật bản - Cty TNHH tư vấn XD FUJINAMI. Dự án là tổ hợp Căn hộ cao cấp, Văn phòng, Trung tâm thương mại và Khách sạn quốc tế 5 sao sẽ tạo điểm nhấn đặc biệt nổi bật và ấn tượng cho Thành phố Hải phòng.
Quy mô hoạt động	Dự kiến hoàn thành vào Quý 2/2018 Dự kiến hoàn thành vào Quý 2/2018 Quy mô: 28 tầng với các chức năng: Trung tâm thương mại, Văn phòng cho thuê, Căn hộ thương mại SHP Plaza và khách sạn 5 sao MERCURE.



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Đơn vị tính	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	73,250	73,250	73,250	177,250	250,000	250,000
Doanh thu	Tỷ đồng	3,639	0,061	0,157	0,587	158,265	347,704
Tổng chi phí	Tỷ đồng	4,331	0,0621	0,834	0,724	140,416	311,883
LNTT	Tỷ đồng	-0,711	-0,560	-0,686	-0,137	21,858	35,821
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

Năm 2018, Doanh thu và lợi nhuận của Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu tăng, do công ty đã hoàn thành bàn giao một số căn hộ cho khách hàng- hạch toán một phần doanh thu lợi nhuận từ dự án; tháng 11/2018 khai trương Trung tâm thương mại SHP Plaza và Khách sạn Mercure Hải Phòng dự kiến sẽ mang lại doanh thu ổn định cho Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.



## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty liên kết

Tên Công ty liên kết	Công ty cổ phần Tập đoàn VLC
Mã chứng khoán	Chưa niêm yết/đăng ký giao dịch
Loại hình	Công ty cổ phần
Địa chỉ	Số 21 đường 208 - An Đồng - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại	0313.292019
Fax	0313.571053
Email	support@vlc-group.com
Website	vlc-group.com
Lĩnh vực kinh doanh chính	Sơn, bột giặt và hóa mỹ phẩm, bao bì, bất động sản
Tỷ lệ nắm giữ	32% (VĐL 87,420 tỷ VNĐ)
Tóm tắt quá trình HT & PT	Tháng 03/2010 tập đoàn VLC chính thức được thành lập bao gồm 08 công ty thành viên, thuộc 04 nhóm sản phẩm chính: Sơn, bột giặt và hóa mỹ phẩm, bao bì, bất động sản
Quy mô hoạt động	Quy mô: lĩnh vực sơn: 20.000 – 30.000 tấn/năm, lĩnh vực bột giặt và nước rửa chén: 120000-150000 tấn/năm (công ty TNHH vico), Tháp bột giặt công suất 50.000 – 75.000 tấn/năm, các loại chất tẩy rửa dạng lỏng từ 20.000 – 30.000 tấn/năm (công ty CP VILACO)

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Đơn vị tính	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	87,420	87,420	87,420	87,420	87,420	87,420
Doanh thu	Tỷ đồng	1,100	1,307	2,586	3,492	4,159	4,638
Tổng chi phí	Tỷ đồng	1,150	1,310	2,407	3,340	4,017	5,413
LNTT	Tỷ đồng	-0,052	-0,003	0,179	0,152	0,142	-0,775
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

Tên Công ty liên kết	Công ty cổ phần Sơn dầu khí Việt Nam
Mã chứng khoán	Chưa niêm yết/đăng ký giao dịch
Loại hình	Công ty cổ phần
Địa chỉ	Lầu 10, tòa nhà GREEN POWER, 35 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại	0282 2205 321
Fax	0282 2205 324
Email	pvpaint@pvpaint.vn
Website	http://pvpaint.vn
Lĩnh vực kinh doanh chính	Sản xuất và mua bán: các loại sơn (cho các lĩnh vực tàu biển, công trình biển, công nghiệp, công trình giao thông, cầu thép, bột tình điện, trang trí, xây dựng dân dụng), nguyên liệu, trang thiết bị phục vụ ngành công nghiệp tàu thủy bột giặt và hóa mỹ phẩm, bao bì, bất động sản
Tỷ lệ nắm giữ	35% (VĐL 36 tỷ VNĐ)
Tóm tắt quá trình HT & PT	Công ty Cổ phần Sơn dầu khí Việt Nam (PV Paint) được thành lập ngày 3 tháng 10 năm 2006 trên cơ sở liên doanh giữa tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng. Nhà máy sản xuất của PV Paint được xây dựng trên diện tích 30.000 m2, công suất 10.000 tấn/năm, khởi công ngày 1/6/2007 và khánh thành ngày 21/01/2008 (Số 11, đường số 2, Khu Công nghiệp Sóng thần 3, phường Phú Tân, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương). Là nhà máy hiện đại vào bậc nhất Việt Nam tính đến thời điểm này với dây chuyền sản xuất đồng bộ được nhập từ hãng Inoue Nissei (Japan), cùng công nghệ sản xuất sơn tiên tiến, ưu việt được chuyển giao trực tiếp từ hãng Chugoku Marine Paint (Japan), một trong sáu hãng sơn hàng đầu thế giới trong lĩnh vực sơn tàu biển và công trình biển.
Quy mô hoạt động	Quy mô: Nhà máy sản xuất của PV Paint được xây dựng trên diện tích 30.000 m2, công suất 10.000 tấn/năm.



## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty liên kết

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần Sơn dầu khí:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Đơn vị tính	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	36	36	36	36	36	36
Doanh thu	Tỷ đồng	121,844	123,823	127,149	111,558	111,390	119,140
Tổng chi phí	Tỷ đồng	121,832	120,084	120,394	107,321	107,466	119,035
LNTT	Tỷ đồng	0,012	3,739	6,755	4,237	3,924	0,105
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.100	1.280	1.380	1.150	1.368	1.820



Tên Công ty liên kết	Công ty cổ phần Giải pháp Sơn chuyên nghiệp Paintpro
Mã chứng khoán	Chưa niêm yết/đăng ký giao dịch
Loại hình	Công ty cổ phần
Địa chỉ	Phòng 2B2, lầu 2, 236 - 238 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(08) 6262 8555
Fax	N/A
Email	info@paintpro.com.vn
Website	www.paintpro.com.vn
Lĩnh vực kinh doanh chính	Sản xuất sơn và các ngành nghề khác
Tỷ lệ nắm giữ	18% (VĐL 24,3 tỷ VNĐ)
Tóm tắt quá trình HT & PT	Thành lập tháng 11/2013, liên doanh sản xuất sơn trang trí cao cấp được hình thành bởi hai đối tác là ông Đào Tuấn Khôi và Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí (PV Paint).
Quy mô hoạt động	Công suất hơn 10 triệu lít/năm của Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí, đặt tại Khu công nghiệp Sóng Thần 3, tỉnh Bình Dương

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh công ty cổ phần giải pháp sơn chuyên nghiệp Paintpro:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2014	2015	2016	2017	2018
Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	15,2	15,2	15,2	24,3	24,3
Doanh thu	Tỷ đồng	3,714	10,873	24,144	27,662	23,459
Tổng chi phí	Tỷ đồng	6,974	16,074	26,845	30,114	26,294
LNTT	Tỷ đồng	-3,260	-5,201	-2,701	-2,452	-2,835
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	49,519	236	490,900	710	474



## TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN

Chỉ tiêu	2017	2018	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	534,69	620,82	16,11%
Vốn chủ sở hữu	272,48	303,19	11,27%
Tổng nợ phải trả	262,21	317,63	21,14%
Doanh thu thuần	470,94	575,81	22,27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	55,55	57	2,61%
Lợi nhuận khác	0,28	0,07	-75,00%
Lợi nhuận trước thuế	55,83	57,06	2,20%
Lợi nhuận sau thuế	55,67	56,9	2,21%

(Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018)

Năm 2018, tổng giá trị tài sản của công ty tăng 86,13 tỷ đồng, bằng 16,11% so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 79 tỷ đồng tương ứng bằng 90,6% so với năm 2017. Trong đó, các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng tăng thêm 37,02 tỷ đồng và các khoản phải thu khác tăng 39,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

- Hàng tồn kho tăng nhẹ 8 tỷ đồng tương ứng bằng 6% so với năm 2017.

- Bên cạnh đó, các khoản mục đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác cũng tăng nhẹ trong năm vừa qua.

Tổng nợ phải trả năm 2018 đã tăng 21,14% tương ứng với 55,42 tỷ đồng so với năm 2017. Trong đó, phải trả người bán tăng 49,42 tỷ đồng, các khoản vay và nợ ngắn hạn cũng tăng 12,2 tỷ đồng so với năm 2017.



## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	Tăng/giảm
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,95	1,07	12,56%
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,41	0,60	47,38%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	0,49	0,51	4,41%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	0,96	1,05	9,13%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,95	3,33	12,98%
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,88	0,93	5,31%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,12	0,10	-16,41%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	0,20	0,19	-8,14%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	%	0,10	0,09	-11,97%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	0,12	0,10	-16,08%

( Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2017, 2018)

# CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính:

## Về chỉ tiêu khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu khả năng thanh toán năm 2018 đã có sự cải thiện hơn so với năm 2017. Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tăng từ 0,95 lên 1,07 lần, ở mức khá an toàn. Chỉ số khả năng thanh toán nhanh tăng mạnh từ mức 0,41 lần năm 2017 lên 0,6 lần, cho thấy khả năng thanh toán của công ty đang được cải thiện rõ rệt trong năm 2018.

## Về chỉ tiêu năng lực hoạt động

Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho năm 2018 đã tăng 0,38 vòng so với năm trước, đạt 3,33 vòng/năm. Chỉ tiêu doanh thu thuần/tổng tài sản cũng tăng nhẹ từ 0,88 lần lên 0,93 lần năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng sơn tiêu thụ năm 2018 tăng 3%, khiến cho doanh thu bán hàng tăng 22% so với năm trước.



## Về chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn

Công ty có khả năng chiếm dụng vốn, cũng như đòn bẩy tài chính ở mức cao khi tỷ lệ tổng nợ/tổng tài sản là 49% năm 2017 và đang có xu hướng tăng lên năm 2018 đạt 51%, tỷ lệ tổng nợ/VCSH ở mức 1,05 lần.

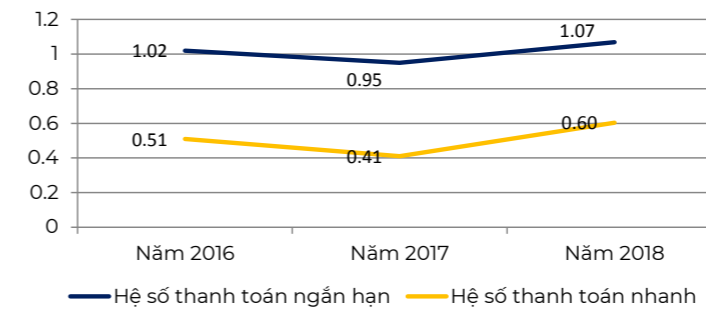
## Về chỉ tiêu khả năng sinh lời

Tuy các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty đang được cải thiện đáng kể, nhưng các chỉ tiêu khả năng sinh lời năm 2018 đều có dấu hiệu giảm. Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cũng như tỷ suất lợi nhuận sau thuế đều giảm đáng kể so với năm 2017.

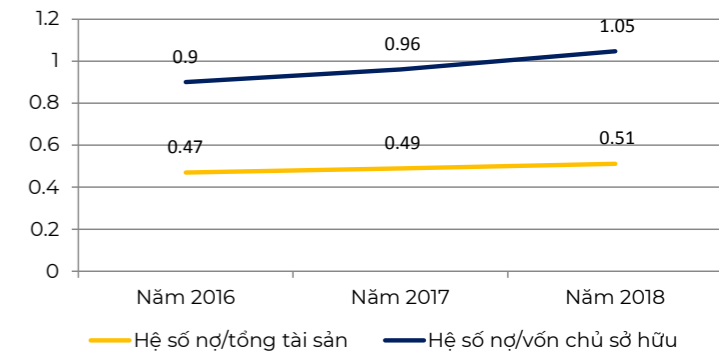
Như đã phân tích ở trên, năm 2018 vẫn tiếp tục là một năm khó khăn cho ngành sơn tàu biển và công trình thủy. Mảng sơn công nghiệp, sơn dân dụng, mức độ cạnh tranh gay gắt, công ty đã phải giảm giá bán, tăng chiết khấu, hoa hồng cho các đại lý. Mảng nhựa Alkyd mới đi vào hoạt động, biên lợi nhuận chưa cao.

Bên cạnh đó, giá nguyên vật liệu biến động tăng mạnh vào nửa cuối năm, khiến chi phí giá vốn hàng bán tăng cao, biên lợi nhuận của công ty cũng như các doanh nghiệp ngành sơn Việt Nam bị ảnh hưởng lớn.

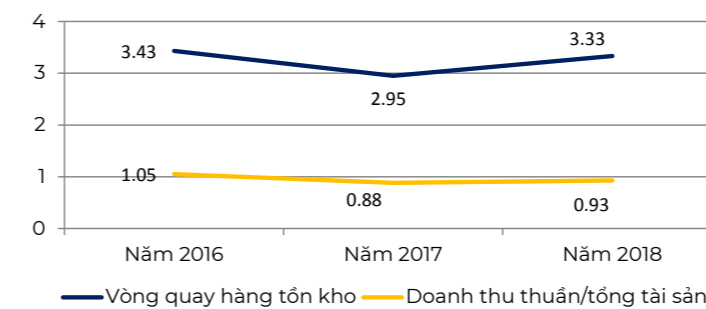
## Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



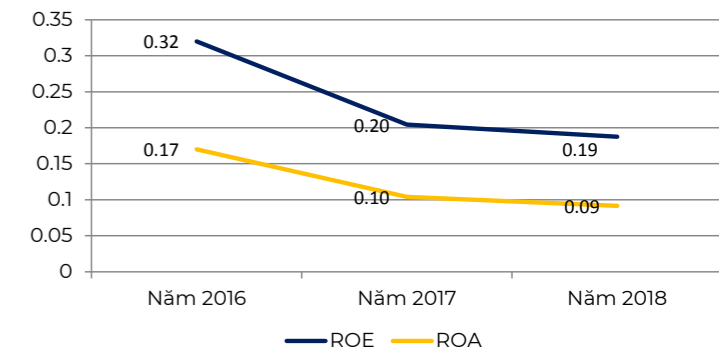
## Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



## Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



## Chỉ tiêu về khả năng sinh lời





## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong năm 2018:



#### Thuận lợi:

- Kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 tiếp tục khởi sắc với tăng trưởng GDP đạt mức cao nhất trong 11 năm qua với mức tăng 7,08%. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; chất lượng tăng trưởng được cải thiện.

- Công ty đã áp dụng cơ chế chính sách linh hoạt đối với đại lý, nhà phân phối. Đã đưa sản phẩm sơn Economy và sơn trên bề mặt thép mạ kẽm ra thị trường qua hệ thống đại lý và bán trực tiếp cho khách hàng.

- Công ty tập trung phát triển sơn Công nghiệp và dân dụng, đặc biệt sơn chống cháy và sơn kết cấu thép nhà xưởng.

- Mua thêm công thức nhựa Alkyd, nâng cao chất lượng nhựa, tăng cường bán hàng nhựa giúp nâng cao doanh thu.

#### Khó khăn:

- Giá dầu mỏ tăng cao làm giá vật tư tăng từ 10 – 40%, kết hợp với tỷ giá đô la tăng trên 23.000 đồng/USD, làm tăng giá vốn sản phẩm tăng cao từ 71% năm 2017 lên 76,2% năm 2018, trong khi đó giá bán sơn không tăng, làm cho lợi nhuận giảm.

- Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017.

- Thị trường cung ứng nguyên vật liệu trên thế giới có Trung Quốc là lớn nhất, năm 2018 họ thắt chặt về bảo vệ môi trường nên đã đóng cửa hàng trăm nhà máy hóa chất, lượng hóa chất cung cấp ra thị trường thiếu hụt mạnh làm giá hóa chất tăng cao.

- Thời tiết diễn biến phức tạp mưa nhiều làm sản lượng sơn sử dụng giảm, Giải ngân vốn đầu tư công thấp, không thuận lợi cho việc bán hàng.

- Ngành tàu biển vẫn tiếp tục khó khăn, các sản phẩm đóng mới vẫn chưa phát triển, chỉ tập trung vào tàu sửa chữa, bảo dưỡng và lên dock định kỳ.

### Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được năm 2018

Trước những khó khăn, thách thức trong năm 2018, công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	% năm 2018/2017
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	469,171	540,302	115,16
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	260,574	279,577	107,29
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	398,884	481,920	120,81
4	Sản lượng tiêu thụ sơn, nhựa Alkyd	Tấn	6.600	7.738	117,24
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	60,817	43,196	71
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60,719	43,921	72
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	60,661	43,921	72,4
8	Lao động bình quân	Người	197	186	94
9	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	15,915	16,12	101
10	Tỷ lệ cổ tức (%)	%	30	30	100
11	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/lợi nhuận sau thuế	%	39,36	54,37	138

(Theo Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2018)

#### Đánh giá chung:

Năm 2018 là năm vô cùng khó khăn đối với các Công ty Sơn trong cả nước, hầu hết các hãng sơn bị ảnh hưởng nghiêm trọng: sụt giảm sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

Đối với chúng ta, với sự điều hành quyết liệt, năng động của Ban điều hành, sự đồng lòng của Cán bộ công nhân viên trong công ty, đã đạt được kết quả tốt về doanh thu và lợi nhuận. Công ty giữ vững vị thế trên thị trường, có chính sách bán hàng theo từng vùng miền, đối tượng khách hàng, ổn định tài chính; đồng thời phát triển sản phẩm mới phù hợp nhu cầu thị trường.

*- Công ty đạt TOP 100 Giải thưởng Sao Vàng đất Việt năm 2018, đạt TOP 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất năm 2018.*

- Công tác An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, môi trường, thực hiện pháp luật của Công ty nghiêm túc, đúng quy định.

- Hệ thống quản lý chất lượng - môi trường thực hiện đúng tiêu chuẩn phiên bản năm 2015.

- Các hoạt động văn hóa thể thao được duy trì và phát triển như: bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, ... được người lao động tham gia tích cực, tạo sự gắn kết mọi người, nâng cao thể chất và gắn bó với công ty.

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### Một số giải pháp đã thực hiện

#### Tình hình thị trường

**Thị trường sơn tàu cá các hãng bị sụt giảm và ảnh hưởng lớn :** Sơn Á Đông, Nam Á, Royal đều bị sụt giảm nghiêm trọng có hãng sơn chỉ đạt 50% so với năm 2017. Nguyên nhân:

- Chất lượng sản phẩm không ổn định

- Tình trạng các tàu cá ngư dân đi ra xa biển bị các tàu Trung Quốc xua đuổi không cho đánh bắt, về đánh gần bờ dẫn tới cạn kiệt hải sản. Cho nên các tàu cá năm 2018 đi đánh không được hiệu quả, khi đi các tàu mua nợ dầu và mọi nhu yếu phẩm và dụng cụ đi khai thác về đánh được bán mới trả tiền, nhưng do đánh bắt không được các tàu đi về không đủ chi phí khai thác, không trả được tiền dầu, và các nhu yếu phẩm và dụng cụ khi đi mua nợ, các tàu tới hạn lên đà sửa chữa không có tiền cứ đậu ở sông, chỗ nào cho nợ thì họ lên sửa. Do vậy việc sửa chữa tàu cá giảm sút nghiêm trọng.

#### Các Giải pháp của Công ty:

- Chính vì vậy công ty đã chuyển hướng theo nhu cầu thị trường làm các sơn chống rỉ nhanh khô và sơn phủ nhanh khô có tỷ trọng cao có thể cạnh tranh được sơn Đại Bàng và sơn CMC ra thị trường và dần chiếm được thị phần của các khách hàng truyền thống 2 hãng này.

- Do nhu cầu khách hàng ngày càng có nhu cầu sử dụng các sản phẩm thép mạ kẽm và thép không rỉ, cho nên công ty đã làm ra các loại sơn kẽm 1 thành phần và 2 thành phần cao cấp để đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Do để cạnh tranh với các hãng sơn có chất lượng tốt và tầm trung Như: Đại Bàng, CMC, Royal, Nam Á, Á Đông, Bạch Tuyết và các màu thông dụng trên thị trường có độ bóng cao, mau khô, màu tươi tắn, công ty đã cho ra đời sản phẩm sơn Economy để mở các thị trường mới cạnh tranh với các đối thủ.

- Công ty tiếp tục quảng cáo trên VOV1 và VOV giao thông trong năm 2018 với mục tiêu mở rộng thị trường sơn dân dụng và đại lý, đây là phương tiện quảng cáo hữu hiệu, theo đánh giá của người tiêu dùng thương hiệu Sơn Hải Phòng đã lan tỏa đến người dân trên cả nước.

**Mảng sơn công nghiệp và dân dụng** chịu sự cạnh tranh của các hãng sơn cổ ngày càng nhiều trên thị trường như Việt Tiệp, HP, TK, Royal, Hải Âu, Thăng Long ... giá sơn chống rỉ chỉ có 22.000 – 25.000 đồng/ Kg, sơn màu chỉ 27.000- 30.000 đồng / Kg làm ảnh hưởng đến các dòng sơn có thương hiệu chất lượng trên thị trường, như Hải Phòng, Đại Bàng, TOA, Bạch Tuyết. Trong đó đối thủ cạnh tranh trực tiếp với sơn Hải Phòng đó là sơn Đại Bàng doanh số năm thứ 3 bị sụt giảm nghiêm trọng, năm 2017 là 15%, năm 2018 hơn 10%.

**Phần sơn kết cấu công nghiệp tiên chế:** nhu cầu bấy giờ sử dụng các sơn nhanh khô, sơn chống rỉ xong 1 vài tiếng là sơn được sơn màu ngay, và khi sơn xong chỉ 4-6 tiếng là bố trí xếp vào lấy chỗ làm không bị dính và trầy xước.

#### Mảng kinh doanh sơn:

##### Về sơn tàu biển:

- Các dự án đóng mới tàu lớn rất ít và nếu có thì sự cạnh tranh về giá rất lớn sẽ không có hiệu quả. Công ty tăng cường tiếp cận bán hàng các dự án tàu nhỏ, tàu tư nhân, tàu quân đội, một số tàu sửa chữa, các công ty vận tải biển truyền thống. Do vậy, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã giành được những khách quan trọng:

- Đã dành lại nhiều khách hàng tư nhân có đội tàu lớn đang sử dụng các hãng sơn khác.

- Kết hợp Chugoku để áp dụng giá sơn bảo dưỡng và sơn lên đà tốt nhất cho các khách hàng lớn như Vosco, Vinalise Shipping, HTK, Tân Bình, VTB QT Bình Minh, Vinaship.... nên doanh thu sơn bảo dưỡng, lên đà ở nước ngoài tăng trưởng cao so năm 2017.

##### Về mảng đại lý:

- Tổng giám đốc đã chỉ đạo và đi sát tình hình đại lý, đã ban hành các chính sách phù hợp cho các đại lý, nhà phân phối, do vậy hệ thống đại lý đã phát triển khắp các tỉnh thành trong nước.

- Tập trung mở thị trường sơn dân dụng, sơn Economy, sơn trên bề mặt thép mạ kẽm trên hệ thống các nhà phân phối và đại lý trên cả nước

#### Về mảng sản xuất kinh doanh nhựa ALKYD :

- Hệ thống thiết bị nấu nhựa vận hành tốt, đảm bảo chất lượng, giảm chi phí sản xuất nhựa

- Chế thử thành công 2 sản phẩm nhựa very long oil .Chuyển giao công nghệ 3 sản phẩm mới nhựa short oil: 2 sản phẩm cho sơn lót và 1 sản phẩm sơn phủ cao cấp.

- Đưa sản phẩm mới Medium oil ra thị trường, tiếp tục xuất khẩu nhựa Alkyd.

- Xây dựng mạng lưới bán hàng trong nước và xuất khẩu sang các nước trong khu vực.

- Năm 2018 sản lượng nhựa sản xuất được: 3.305 tấn tăng 17% so năm 2017, bán ngoài : 2.425 tấn với doanh thu đạt 65,89 tỷ đồng tăng 28% so với năm 2017, sử dụng cho sản xuất nội bộ : 880 tấn. Xuất khẩu 220,4 tấn tăng 21% cùng kỳ, doanh thu xuất khẩu đạt 6,981 tỷ đồng tăng 25% cùng kỳ.

##### Về Sơn công nghiệp, sơn chống cháy:

- Tăng cường tiếp thị và tiếp cận các dự án công nghiệp lớn như cầu đường, kết cấu thép nhà xưởng, Sơn bảo dưỡng các nhà máy nhiệt điện, Sơn giải phân cách bê tông.

- Chào giá cạnh tranh những công trình sử dụng sơn chống cháy.

- Đã cấp sơn các dự án lớn như: Tuyến đường sắt trên cao Nhổn - Ga Hà Nội, nhà máy đồng Lào Cai, Nhà thí nghiệm, các dự án FDI,...

- Tiếp tục tiếp cận các dự án công nghiệp, cầu đường, các nhà máy thép tiến chế chuẩn bị cho năm 2019 và các năm tiếp theo.



Tổng doanh thu đại lý năm 2018 đạt 198,852 tỷ đồng bằng 109,2% năm 2017; phát triển đại lý tại miền Trung và nam Trung bộ, phía Bắc như Hà Nội và các tỉnh chưa có đại lý; trong năm 2018 phát triển thêm 27 Đại lý mới, đến nay Công ty có 92 đại lý trên khắp cả nước. Có 37 lượt đại lý đạt doanh thu trên 01 tỷ đồng/tháng, có 41 lượt đại lý đạt doanh thu trên 500 triệu đồng/tháng.

# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

## Đầu tư năm 2018

Tổng đầu tư dự kiến 80 tỷ đồng, đã đầu tư 15,878 tỷ đồng, gồm các hạng mục sau:

STT	HẠNG MỤC	Số tiền kế hoạch	Thực hiện 2018	Ghi chú
I	Đầu tư máy móc thiết bị cho sản xuất và thiết bị của Trung tâm kỹ thuật	29	2,639	
1	Máy nghiền, máy lọc sản xuất sơn		0,5154	
2	Kho chứa nguyên liệu		0,863	
3	Bồn bể chứa nguyên liệu và nhà xưởng		0,789	
4	Thiết bị thử nghiệm		0,3994	
5	Camera giám sát an ninh, sản xuất		0,072	
II	Đầu tư liên doanh liên kết	51	13,239	
1	Thành lập công ty liên doanh với Samhwa	15	7,239	Đầu tư 1/2
2	Thành lập công ty kinh doanh Nhựa Alkyd	06	06	
	Tổng số đầu tư	80	15,878	

Các thiết bị đầu tư hoạt động tốt, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, tăng khả năng cung cấp của công ty.

Việc đầu tư thành lập các Công ty mới đã phát huy tốt:

- Công ty liên doanh SAMHACO mới thành lập tháng 5/2018, bán hàng từ tháng 8/2018, hiện đứng thứ 4 cả nước về cung cấp Sơn tấm lợp, đã cung cấp 330 tấn cho các khách hàng lớn như: Tôn Hoa Sen, Hòa Phát, SY STEEL VINA, Việt Mỹ. Doanh thu năm 2018 của liên doanh là 22,168 tỷ đồng, chưa có lợi nhuận. Dự kiến năm 2019 sản lượng tiêu thụ từ 4.000 – 5.000 tấn, doanh thu từ 200 – 220 tỷ đồng.

- Công ty TNHH Nhựa Phoenix: Công ty 100% vốn của Sơn Hải Phòng, thành lập tháng 6/2018, chuyên kinh doanh các loại nhựa và Sơn; Công ty đã đi vào hoạt động bán hàng trong nước và xuất khẩu với sản lượng bán 725 tấn, doanh thu: 32,136 tỷ đồng, lợi nhuận 24,16 triệu đồng.



## Về lao động, nhân sự:

Công ty đã tích cực sắp xếp lao động, tinh giảm bộ máy gọn nhẹ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác đào tạo: đào tạo quy trình công nghệ đối với sản phẩm thiết bị mới, chứng chỉ giám sát quốc tế NACE, thi nâng bậc thợ, hệ thống quản lý chất lượng môi trường phiên bản năm 2015, an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy. Công tác đào tạo góp phần nâng cao trình độ thành thạo, chất lượng sản phẩm của công ty.



- Sử dụng lao động tiết kiệm, nâng cao năng suất lao động nên lao động sử dụng bình quân năm 2018 bằng 94% so với năm 2017, thu nhập của người lao động tăng 01% so với năm trước.



## Thực hiện đề tài, nghiên cứu sản phẩm mới:

Các đề tài đã thực hiện trong năm 2018:

- Thực hiện xong 01 Dự án cấp Bộ: “Hoàn thiện công nghệ và thiết bị sản xuất sơn Alkyd dung môi – nước có hàm lượng VOC thấp công suất 15.000 tấn/năm”. Dự án đã kết thúc tháng 12/2018, tổng kinh phí hỗ trợ 4,2 tỷ đồng, đã hỗ trợ 2,1 tỷ đồng và chuẩn bị báo cáo tổng kết vào Quý I/2019.

- Được phê duyệt thực hiện 01 Đề tài cấp thành phố: “Nghiên cứu sản xuất sơn trên bề mặt thép mạ kẽm: sơn 1 thành phần độ bền 5 năm và sơn 2 thành phần độ bền từ 10 đến 15 năm, trên dây chuyền sản xuất công suất 15.000 tấn/năm”. Đề tài đã được thành phố hỗ trợ 820 triệu đồng để thực hiện.

Đã bảo vệ xong 02 đề tài cấp cơ sở ( Với nguồn kinh phí tự có của công ty) để tăng lượng sản phẩm KHCN của công ty, gồm các đề tài:

- “Nghiên cứu sản xuất nhựa Alkyd trung khô nhanh, bám dính tốt, độ bóng cao sử dụng cho sơn tàu biển, công nghiệp và dân dụng; và sản xuất nhựa Alkyd very long oil có tính hóa dẻo cao, sử dụng cho sơn giao thông”

- “Nghiên cứu sản xuất sơn kinh tế (sơn Economy các màu): sơn khô nhanh, độ bóng cao, giá thành hạ, tăng sức cạnh tranh trên thị trường sơn công nghiệp và dân dụng”.

# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

## Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Theo nhận định tình hình thị trường năm 2019 còn rất nhiều khó khăn: ngành đóng tàu, vận tải biển chưa thể phục hồi, giá dầu mỏ tăng, giá điện tăng, giá nguyên liệu và dung môi còn biến động tăng cao, chi phí sản xuất sẽ khó giảm. Việc cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt hơn. Căn cứ tình hình thị trường, điều kiện của Công ty và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

### Mục tiêu

- Giữ vững thương hiệu Sơn Hải Phòng nổi tiếng trong nước và vươn tầm thế giới.
- Công ty tiếp tục là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ với tỷ lệ sản phẩm khoa học công nghệ đạt trên 70% tổng doanh thu của Công ty.
- Đảm bảo tỷ lệ cổ tức cho cổ đông và thu nhập cho người lao động.



### Dự kiến kế hoạch kinh doanh 2019

Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ % so với năm 2018
1	Doanh thu (thuần)	Tỷ đồng	545	113
2	Sản lượng sơn và nhựa Alkyd tiêu thụ	Tấn	9.000	116
3	Sản lượng sơn và nhựa Alkyd sản xuất	Tấn	11.000	126,5
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60	136
5	Tỷ lệ cổ tức	%	30	100
6	Lao động bình quân	Người	195	104
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	17	105

Kế hoạch phấn đấu: Doanh thu (thuần) 635 tỷ đồng, sản lượng sơn, nhựa bán: 11.000 tấn, lợi nhuận trước thuế từ 70 – 80 tỷ đồng.

Giải pháp và biện pháp để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019:

Đối với sản xuất kinh doanh sơn:

Về sơn tàu biển và công nghiệp:

- Duy trì các công ty đóng tàu, vận tải biển lớn: Công ty VOSCO, Tân Bình, HTK, Cảnh sát biển, Hải quân, Cục kiểm ngư,... chuẩn bị cho thời điểm ngành tàu biển sôi động trở lại.
- Tiếp tục chăm sóc khách hàng, đơn vị tàu biển tư nhân ở các tỉnh thành.
- Tiếp cận các đơn vị sản xuất thép tiền chế, các dự án cầu đường, thủy điện, toa xe,... nâng cao doanh thu sơn công nghiệp, sơn chống cháy.
- Dự kiến doanh thu về Sơn trong năm 2019 tăng 35 – 40% so với 2018.
- Tiếp tục quảng cáo trên VOV1 – Đài tiếng nói Việt nam.

Về Đại lý:

- Củng cố vững chắc các đại lý đang có và cùng họ đưa ra các mục tiêu phấn đấu tăng doanh số năm 2019. Rà soát lại thị trường Hải Phòng để mở các đại lý ở các huyện chưa có hoặc hệ thống phân phối còn yếu: Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, Đồ Sơn.
- Phát triển thị trường sơn dân dụng tại Thái Bình, Hải Dương, Hà Nam, Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hòa Bình, Thanh Hóa, Quảng Ninh. Lấy các sản phẩm sơn trên bề mặt thép mạ kẽm và Sơn Economy làm chủ đạo. Củng cố thị trường sơn tàu cá và sơn màu Miền Trung
- Số đại lý mở thêm từ 20 – 25, doanh thu đại lý tăng 15 – 20% so với 2018.

Đối với sản xuất kinh doanh nhựa:

- Phát triển thêm khách hàng mới, doanh thu nhựa đạt từ 80–90 tỷ đồng/năm.
- Ổn định và nâng cao chất lượng nhựa.
- Cung cấp các sản phẩm nhựa mới: short oil cho sơn lót và sơn phủ cao cấp ra thị trường
- Đầu tư thêm nổi phản ứng Pilot.

Nhân sự, đào tạo:

- Đào tạo công nhân về quy trình sản xuất, sử dụng thiết bị, nâng cao tay nghề; đặc biệt chú trọng đào tạo về sản phẩm mới.
- Tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm, năng lực cho phát triển thị trường, bán hàng và Trung tâm kỹ thuật. Bổ sung lao động đối với phân xưởng sơn.
- Nâng cao thu nhập, bảo đảm việc làm, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, xây dựng văn hóa công ty tạo niềm tin và gắn bó của người lao động.

Đầu tư năm 2019:

- Tổng đầu tư dự kiến 12,5 tỷ đồng, gồm các hạng mục sau:
- Đầu tư máy móc thiết bị cho sản xuất sơn, nhựa Alkyd với thiết bị hiện đại, tiết kiệm sản xuất.
- Đầu tư thêm thiết bị cho Trung tâm kỹ thuật nâng cao năng lực nghiên cứu và kiểm soát sản xuất.
- Đầu tư cho liên doanh liên kết.



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2018, mặc dù tình hình thị trường có nhiều khó khăn thách thức, biến động; nhưng Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã đạt được những thành công lớn: mở rộng thị phần, tăng sản lượng, doanh thu vượt kế hoạch; đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông, thu nhập người lao động được nâng cao. Hội đồng Quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm và tính năng động, sáng tạo của tất cả Cán bộ nhân viên Công ty, đặc biệt là sự ủng hộ của Quý cổ đông và sự tin tưởng gắn bó của Quý khách hàng, Sơn Hải Phòng đã hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Kết quả thực hiện các định hướng chiến lược đề ra, Công ty đã thực hiện tốt:

Hoạt động xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh:



- Giữ vững thương hiệu Sơn Hải Phòng nổi tiếng trong nước và vươn tầm thế giới.
- Công ty tiếp tục là Doanh nghiệp khoa học công nghệ với tỷ lệ sản phẩm khoa học công nghệ đạt trên 70% tổng doanh thu của Công ty.
- Đảm bảo lợi ích của cổ đông và thu nhập cho người lao động.

- Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh các quý năm 2018.
- Thúc đẩy việc triển khai các chương trình xây dựng năng lực cạnh tranh dài hạn.
- Tổ chức đánh giá các đề án khả thi, dự án đầu tư của công ty.



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Kết quả giám sát với Ban điều hành

### Hoạt động quản trị thường kỳ:

- Hội đồng Quản trị họp thường kỳ hàng quý để nghe báo cáo về kết quả hoạt động của công ty, phân tích đánh giá những mặt được và chưa được, đề ra phương án hành động cho quý tiếp theo nhằm ứng phó với những biến động của nền kinh tế.
- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Ban điều hành đã cam kết.
- Căn cứ báo cáo của Ban điều hành về thực hiện kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị để phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

### Hoạt động xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh:

- Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh các quý năm 2018.
- Thúc đẩy việc triển khai các chương trình xây dựng năng lực cạnh tranh dài hạn.
- Tổ chức đánh giá các đề án khả thi, dự án đầu tư của công ty.

### Đánh giá chung:

Năm 2018, Ban điều hành công ty đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty, kết quả: Doanh thu tăng 6% so với Kế hoạch, đảm bảo chi trả cổ tức đúng Nghị quyết, thu nhập đời sống người lao động nâng cao.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao những kết quả của Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông và định hướng chiến lược của Công ty.
- Trong quá trình hoạt động, Ban điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.



## Phương hướng hoạt động của hội đồng quản trị năm 2019:

- Xây dựng Thương hiệu Sơn Hải Phòng nổi tiếng trong nước và vươn tầm quốc tế, xây Công ty vững mạnh, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018.
- Đảm bảo giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm mục tiêu hoàn thành đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019





# 05

## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

*Mục tiêu phát triển bền  
vững*

*Các chỉ tiêu phát triển bền  
vững*

## MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



### KHÁCH HÀNG - ĐỐI TÁC

- Đối với khách hàng, HPP đặt uy tín và chất lượng lên hàng đầu, nhằm mang đến những giá trị và sự hài lòng cao nhất cho khách hàng.
- Đối với các đối tác: HPP hướng tới sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi và đồng hành cùng mang lại những giá trị tốt đẹp cho xã hội.



### CỔ ĐÔNG

- Gắn kết sự phát triển bền vững của HPP với lợi ích lâu dài của các cổ đông, nhà đầu tư thông qua:
- Công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời;
  - Quản trị công ty minh bạch và hiệu quả;
  - Xây dựng chính sách cổ tức ổn định, hướng tới phát triển bền vững;
  - Xây dựng và củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào thương hiệu và mã cổ phiếu HPP.



### NHÀ NƯỚC

- HPP đảm bảo tuân thủ nghiêm các chính sách của Nhà nước trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- Chung tay góp sức vào quá trình xây dựng các hạ tầng cơ sở phục vụ cho sự phát triển của đất nước.
- Đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ thuế và đóng góp cho ngân sách Nhà nước



### NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh
- Xây dựng môi trường làm việc nhằm tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa năng lực của mình.
- Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động và tạo dựng văn hóa doanh nghiệp





# MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP)

## Cộng đồng

Đối với khách hàng, HPP đặt uy tín và chất lượng lên hàng đầu, nhằm mang đến những giá trị và sự hài lòng cao nhất cho khách hàng.  
Đối với các đối tác: HPP hướng tới sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi và đồng hành cùng mang lại những giá trị tốt đẹp cho xã hội.



## Môi trường

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường
- Sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên
- Nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư đồng thời giảm thiểu tác động xấu đến môi trường



Cung cấp các sản phẩm chất lượng



Thực hiện công bố thông tin công khai minh bạch

Tổ chức thành công Đại hội cổ đông

Đảm bảo cổ tức ổn định bền vững



Tuân thủ chính sách nhà nước trong hoạt động kinh doanh

Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thuế



Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh.

Đảm bảo sức khỏe và điều kiện làm việc an toàn với người lao động.

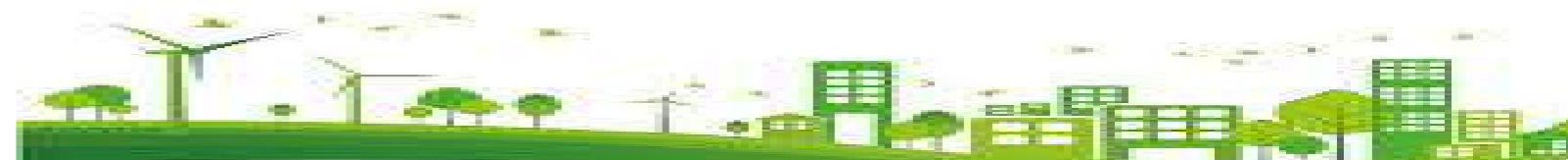


Chia sẻ chung tay với các hoạt động cộng đồng.

Có trách nhiệm với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội



Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về môi trường



## CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Năm 2018, HPP đã nỗ lực phát huy mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đạt được kế hoạch mà Đại hội cổ đông giao phó. Năm 2018, đứng trước diễn biến thị trường phức tạp; giá nguyên vật liệu đầu vào biến động; cạnh tranh gay gắt; dưới sự điều hành của Ban lãnh đạo và tinh thần cố gắng vượt khó của cán bộ nhân viên; HPP cũng thu được kết quả nhất định:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018 (tỷ đồng)
Doanh thu	576,1
Lợi nhuận	56,9
Cổ tức	30%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018)

### MÔI TRƯỜNG

#### Nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm của công ty

STT	Nguyên liệu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Số lượng (tấn)	Trị giá (triệu đồng)	Số lượng (tấn)	Trị giá (triệu đồng)	Số lượng (tấn)	Giá trị (triệu đồng)
1	Dung môi	2.157,7	39.144	2.078	38.259	2.500	46.029
2	Bột nhựa	2.735,4	86.410	3.131	99.059	2.500	79.095
3	Bột	N/A	N/A	1.669	58.927	400	105.920
4	Phụ gia	262,4	34.739	207	14.712	3.000	28.429

#### Tiêu thụ năng lượng:

Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất, việc tiết kiệm năng lượng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường; nhận thức được điều đó ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên HPP đều nâng cao ý thức, thực hành tiết kiệm năng lượng, chuẩn hóa quy trình sản xuất.

- Khu văn phòng: hệ thống điều hòa; chiếu sáng được định kỳ bảo dưỡng. Tắt toàn bộ hệ thống điện sau khi tan làm...

- Khu sản xuất: ý thức tiết kiệm được nâng cao; cải tiến quy trình sản xuất để tiết kiệm năng lượng. Năng lượng sử dụng ổn định, giảm qua các năm trong khi doanh thu tăng lên mức 500 tỷ/năm.

STT	Loại năng lượng	Đơn vị tính	Số lượng năm 2016	Số lượng năm 2017	Số lượng năm 2018
1	Điện	kw	1.832.000	1.576.600	1.915.000
2	Xăng	Lít	0	0	0
3	Dầu	lít	150.600	170.000	200.000

#### Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

STT	Các nguồn nước	Đơn vị tính	Số lượng năm 2016	Số lượng năm 2017	Số lượng năm 2018
1	Từ nguồn nước của giếng	M3	0	0	0
2	Từ nguồn nước mua	M3	11.873	11.692	10.663



# CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp)

## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định: Không

Công ty luôn chú trọng đến việc giữ gìn vệ sinh môi trường làm việc và nhà máy công ty. Có đội ngũ công nhân vệ sinh thường xuyên dọn dẹp; cũng như ý thức trách nhiệm giữ gìn vệ sinh chung của toàn bộ cán bộ nhân viên công ty.



Năm 2018, Sơn Hải Phòng đã chuyển đổi thành công từ ISO 14001:2004 sang ISO 14001:2015; đây là một trong những tiêu chuẩn quản lý môi trường phổ biến nhất trên thế giới mới được sửa đổi và ban hành với những cải tiến quan trọng để phù hợp hơn với tương lai.



Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong nước hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sơn và được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý cho cá nhân và tập thể Công ty, đạt tiêu chuẩn là 1 trong 50 doanh nghiệp thực hiện tốt công tác An sinh xã hội và trách nhiệm cộng đồng, được chứng nhận Doanh nghiệp “Vì môi trường xanh Quốc gia”. Công ty có nhiều nghiên cứu, đề tài sản xuất các sản phẩm sơn thân thiện với môi trường. Các đề tài gần đây thực hiện được thực hiện:



Năm 2015: Tham gia đề tài cấp thành phố “Nghiên cứu sản xuất sơn chống cháy hệ không dung môi và hệ nước thân thiện với môi trường”.



Năm 2016: Ký hợp đồng thực hiện 2 đề tài Cấp Bộ: “Hoàn thiện công nghệ và thiết bị sản xuất sơn Alkyd dung môi nước có hàm lượng VOC thấp công suất 15.000 tấn/năm.” thực hiện từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2018 Cấp thành phố: “Sản xuất thử nghiệm nhựa Alkyd long oil, Alkyd short-oil cho sơn gỗ lớp lót và Alkyd short-oil cho sơn gỗ lớp phủ đạt tiêu chuẩn Quốc tế theo công nghệ chuyển giao từ Thái Lan trên dây chuyền sản xuất công suất 5.000 tấn/năm” thực hiện từ tháng 9/2016 đến tháng 8/2017



Năm 2018:  
 - Thực hiện xong 01 Dự án cấp Bộ: “Hoàn thiện công nghệ và thiết bị sản xuất sơn Alkyd dung môi nước có hàm lượng VOC thấp công suất 15.000 tấn/năm”.  
 - Được phê duyệt thực hiện 01 Đề tài cấp thành phố: “Nghiên cứu sản xuất sơn trên bề mặt thép mạ kẽm: sơn 1 thành phần độ bền 5 năm và sơn 2 thành phần độ bền từ 10 đến 15 năm, trên dây chuyền sản xuất công suất 15.000 tấn/năm”.

# CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp)

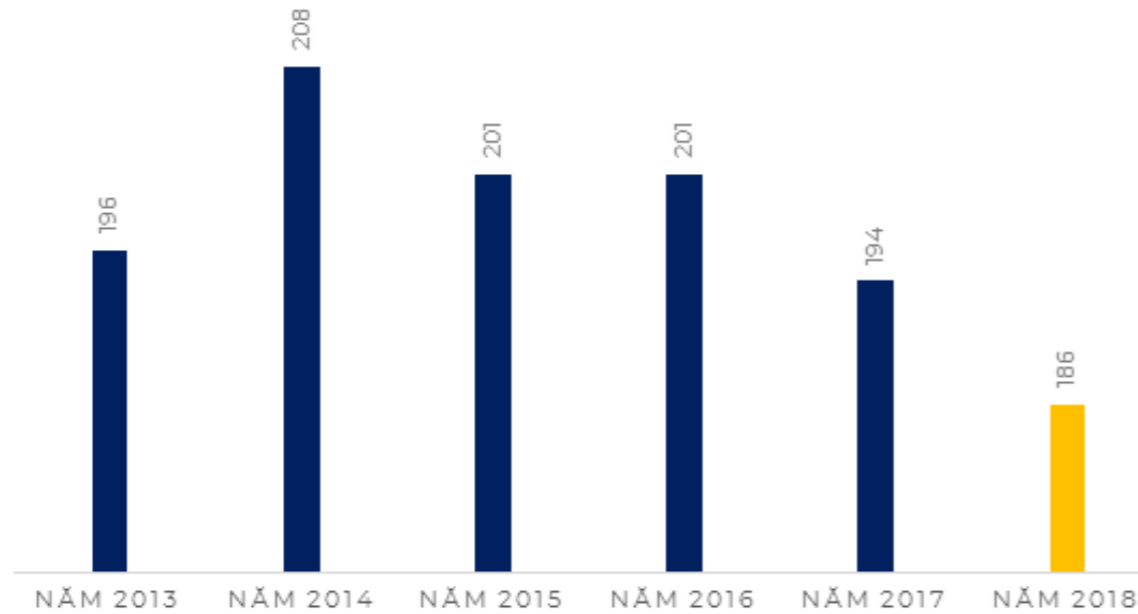
## XÃ HỘI

### Nhân sự và chính sách nhân sự

Nhân sự là một trong những vấn đề trọng tâm hàng đầu mà Ban lãnh đạo HPP luôn chú ý.

STT	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Số lượng nhân sự (người, thời điểm 31/12 hàng năm)	196	208	201	201	194	186

THỐNG KÊ NHÂN SỰ QUA CÁC NĂM



### Cơ cấu lao động

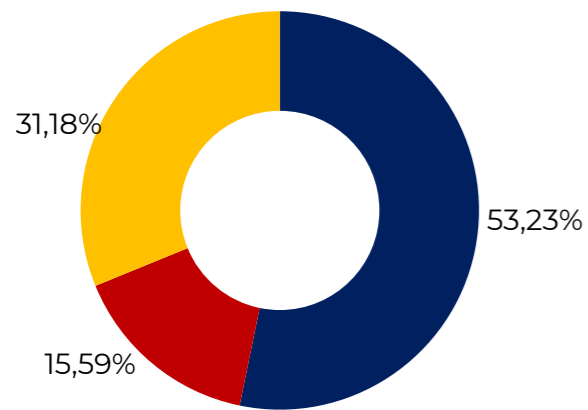
STT	Tiêu chí	Số lượng 2017 (người)	Số lượng 2018 (người)	Tỷ trọng 2018 (%)
I	Theo trình độ lao động	194	186	
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	95	99	53.23%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	30	29	15.59%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật			
4	Lao động phổ thông	69	58	31.18%
II	Theo đối tượng lao động	194	186	
1	Lao động trực tiếp	72	66	35.48%
2	Lao động gián tiếp	122	120	64.52%
III	Theo giới tính	194	186	
1	Nam	145	139	74.73%
2	Nữ	49	47	25.27%
IV	Theo độ tuổi	194	186	
1	Dưới 25	8	11	5.91%
2	Từ 25-35	74	52	27.96%
3	Trên 35	112	123	66.13%
V	Theo thời gian làm việc tại công ty	194	186	
1	Từ 0-2 năm	20	16	8.06%
2	Từ 2-5 năm	35	37	19.89%
3	Từ 5-10 năm	63	66	35.48%
4	Trên 10 năm	76	67	36.02%



Cơ cấu lao động

**THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG**

- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Lao động phổ thông

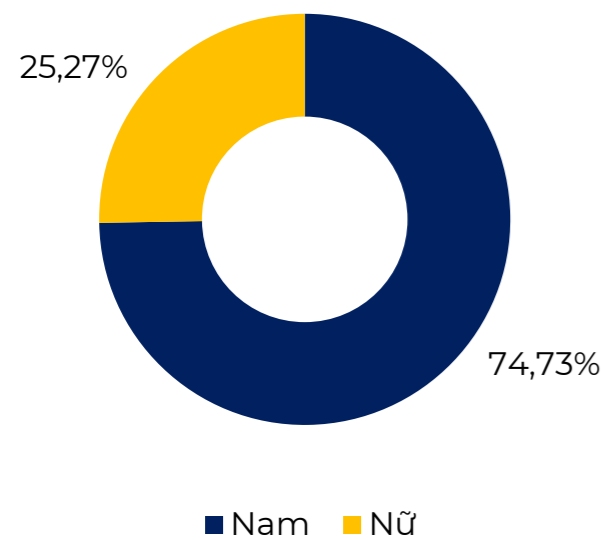


**THEO ĐỐI TƯỢNG LAO ĐỘNG**

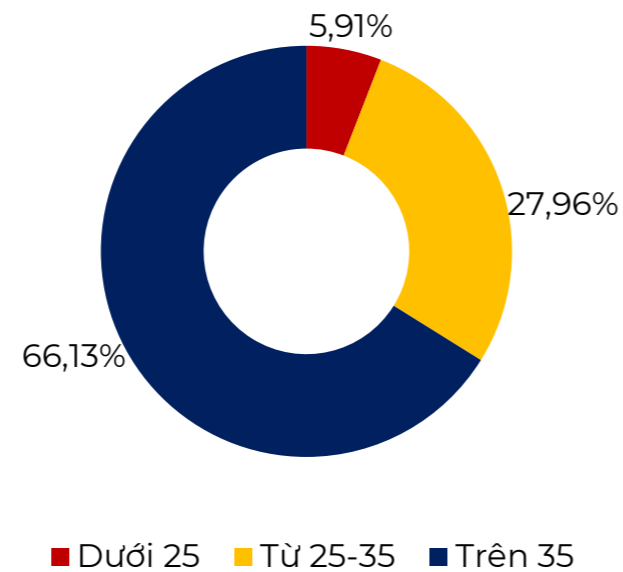
- Lao động trực tiếp
- Lao động gián tiếp



**THEO GIỚI TÍNH**



**THEO ĐỘ TUỔI**



Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách lương thưởng phúc lợi : Công ty đã xây dựng một chính sách lương phù hợp khuyến khích người lao động tích cực tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: lương khoán sản phẩm đối với bộ phận sản xuất và khoán doanh thu cho bộ phận bán hàng. Công ty cũng xây dựng một cơ chế lương riêng ưu đãi cho các cán bộ nhân viên tham gia vào hoạt động phân tích nghiên cứu cải tiến kỹ thuật và sản phẩm mới của Công ty.

- Công ty có một chính sách lương thích hợp với trình độ năng lực và công việc của từng cá nhân và giải thưởng dành cho các cá nhân có kết quả đóng góp vượt trội.

- Ngoài ra, để thúc đẩy tinh thần làm việc tập thể, đoàn kết góp phần tăng năng suất, chất lượng hoàn thành công việc. Công ty còn xét thưởng tập thể có tinh thần thái độ làm việc tích cực, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.



# CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp)

Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức thu nhập trung bình đối với người lao động:

STT	Tiêu chí	Giá trị năm 2016	Giá trị năm 2017	Giá trị năm 2018
1	Số lượng lao động (người)	201	194	186
2	Mức thu nhập trung bình/năm (VNĐ)	16,010,000	15,915,000	16,120,000
3	Thời gian làm việc 40 (h)/tuần (nghỉ thứ 7 và chủ nhật)	8	8	8

Đào tạo người lao động: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng nghiệp vụ cho nhân viên quản lý cấp trung gian, hoạt động đào tạo hàng năm được xem xét và thực hiện theo phương thức đào tạo nội bộ và học bên ngoài.

STT	Tiêu chí	Giá trị năm 2016	Giá trị năm 2017	Giá trị năm 2018
1	Số giờ đào tạo trong năm	2.144 giờ	4.416 giờ	4.605 giờ

Số giờ đào tạo được tính trên tổng số giờ của các khóa đào tạo do công ty tổ chức.

Số giờ đào tạo trong năm 2018 tăng so với năm 2016,2017 do trong năm 2018 công ty thực hiện đào tạo quy trình vận hành thiết bị, đào tạo tính năng sản phẩm mới, các chứng chỉ, quy trình ISO nâng cao tay nghề các bộ công nhân viên.



Các chương trình đã thực hiện

Stt	Tên chương trình	Thời gian	Số lượng nhân viên
1	Lý thuyết sx sơn, kỹ năng vận hành thiết bị sx sơn và đóng gói sp (1 ngày; 33 người)	1 ngày	33 người
2	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO/IEC 17025:2017 (1 ngày; 16 người)	1 ngày	16 người
3	Đào tạo chuyển đổi phiên bản ISO/IEC 17025:2017 (1 ngày; 2 người)	1 ngày	2 người
4	Đào tạo kiến thức về ATVSTP (1 ngày; 9 người)	1 ngày	9 người
5	Huấn luyện KT an toàn vận chuyển hàng CN nguy hiểm (1 ngày; 8 người)	1 ngày	8 người
6	Đánh giá kết quả đào tạo hệ thống quản lý chất lượng - môi trường ISO 9001:2015 và ISO 14001-2015 (1 ngày; 23 người)	1 ngày	23 người
7	Huấn luyện AT hóa chất (1 ngày; 112 người)	1 ngày	132 người
8	Huấn luyện AT -VSLĐ (1 ngày; 113 người)	1 ngày	143 người
9	Huấn luyện nghiệp vụ PCCC - CNCH (1 ngày; 113 người)	1 ngày	143 người
10	Đào tạo tại Samhwa Hàn Quốc	12 ngày	2 người



# CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp)

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

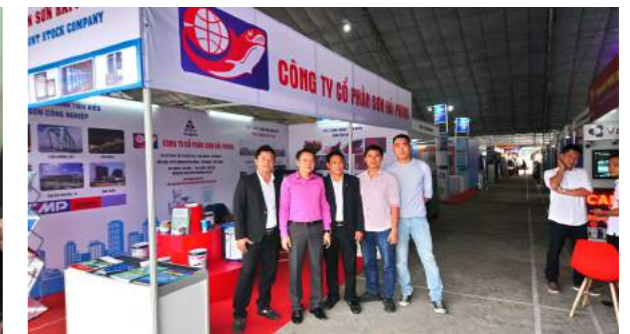
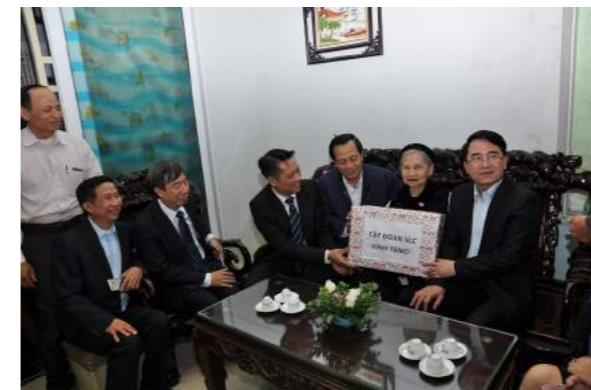


- Công ty luôn thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn, chế độ phúc lợi, chế độ thai sản, tặng quà sinh nhật, tặng quà ngày Lễ, Tết, quốc khánh, tặng quà sinh nhật và bảo hiểm kết hợp về con người... cho người lao động theo đúng Luật Lao Động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

- Sự quan tâm và hỗ trợ người lao động luôn được cân nhắc tại Công ty. Công ty không ngừng quan tâm, nâng cao đời sống sinh hoạt lành mạnh và sức khỏe cho CB – CNV bằng cách tạo điều kiện cơ sở vật chất cho họ tham gia các hoạt động thể dục thể thao, khám sức khỏe định kỳ, tham quan, nghỉ mát, phát động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong toàn Công ty, xây dựng sân bóng chuyên, Cầu lông, bóng bàn, bóng đá mi-ni, tổ chức học ngoại ngữ mời giáo viên người nước ngoài, học dancing. Thực hiện phong trào vệ sinh xanh sạch đẹp, xây dựng một nét văn hóa riêng cho Công ty Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng.

*Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:*

Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh bảo đảm lợi ích cho cổ đông Công ty và quyền lợi của người lao động, Công ty còn chú tâm đến hoạt động xã hội trên địa bàn nhằm góp một phần lợi ích của Công ty vào sự phát triển chung của xã hội như: duy trì phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, người cô đơn, Ủng hộ Quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, tặng quà thương binh, thân nhân gia đình liệt sỹ hiện đang công tác tại Công ty, ủng hộ thành phố tổ chức các sự kiện... Trong năm 2018, HĐQT, Ban giám đốc đã có chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghĩa cử “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” đối với những người có công với đất nước trong các cuộc chiến tranh, phụng dưỡng chu đáo Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn Thành phố Hải Phòng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	9 - 33



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 3419/QĐ-UB ngày 26/12/2003 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về chuyển đổi Công ty Sơn Hải Phòng thành Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000681 (Mã số mới 02000575580) ngày 02/01/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp; trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần; đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26/04/2018 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.071.770.000 đồng (Tám mươi tỷ không trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: **HAIPHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY.**

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Nhà máy sản xuất tại số 21 đường 208, phường An Đồng, quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

**Công ty con được hợp nhất gồm:**

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0203003498 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 25 tháng 09 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 04 tháng 07 năm 2014. Trong đó, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng góp 10.630.950.000 VND (Mười tỷ sáu trăm ba mươi triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), chiếm 51% vốn điều lệ.

Công ty TNHH Nhựa Phoenix được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0201880643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/6/2018. Vốn điều lệ : 6.000.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng nắm giữ 100%.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch
	Ông Vũ Trung Dũng	Ủy viên
	Ông Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên
	Bà Bùi Kim Ngọc	Ủy viên
	Ông Nguyễn Mộng Lân	Ủy viên

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc
	Ông Vũ Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Văn Dũng**  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 26 tháng 03 năm 2019

Số. 265/2019/BCKT-BCTCHN/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, được lập ngày 26 tháng 03 năm 2019, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**Phan Thanh Nam**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2018-137-1

*Giấy Ủy quyền số: 02/2019/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2019 của Chủ tịch HĐQT*  
Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**  
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.  
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

**Đinh Văn Thăng**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1147-2018-137-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	MS	TM	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>315.702.284.767</b>	<b>230.082.999.577</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	8.083.603.176	8.046.362.698
1. Tiền	111		8.083.603.176	8.046.362.698
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		166.497.953.834	87.362.446.957
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	111.369.578.139	74.352.026.425
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.776.064.086	3.881.044.770
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	52.307.358.864	12.889.249.520
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.005.047.255)	(3.759.873.758)
IV. Hàng tồn kho	140		137.300.710.440	129.744.187.279
1. Hàng tồn kho	141	5.4	138.156.840.679	130.155.233.640
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(856.130.239)	(411.046.361)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.820.017.317	4.930.002.643
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	3.747.174.154	4.308.343.455
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	619.864.804
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		72.843.163	1.794.384
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>305.114.638.012</b>	<b>304.604.221.360</b>
II. Tài sản cố định	220		118.570.471.304	120.630.991.888
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	116.230.571.447	117.860.917.015
- Nguyên giá	222		229.212.695.352	217.200.355.746
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(112.982.123.905)	(99.339.438.731)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	2.339.899.857	2.770.074.873
- Nguyên giá	228		4.735.668.619	4.735.668.619
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.395.768.762)	(1.965.593.746)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.544.334.976	8.846.808.733
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	2.544.334.976	8.846.808.733
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	182.891.840.313	172.613.421.861
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		168.115.716.537	163.903.570.085
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		18.176.123.776	12.109.851.776
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.400.000.000)	(3.400.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.107.991.419	2.512.998.878
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	1.107.991.419	2.512.998.878
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>620.816.922.779</b>	<b>534.687.220.937</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	MS	TM	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>317.627.539.511</b>	<b>262.208.959.372</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>295.236.866.787</b>	<b>243.310.729.144</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	81.771.085.737	32.353.479.807
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		687.926.906	1.443.112.927
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	1.455.290.108	910.103.835
4. Phải trả người lao động	314		3.188.799.201	3.226.325.146
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	4.344.008.247	3.664.794.435
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	15.078.470.242	13.399.453.956
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	196.837.527.523	188.131.710.774
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		(8.126.241.177)	181.748.264
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>22.390.672.724</b>	<b>18.898.230.228</b>
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14	22.390.672.724	18.898.230.228
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>303.189.383.268</b>	<b>272.478.261.565</b>
<b>(400 = 410+430)</b>				
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.15</b>	<b>300.059.797.268</b>	<b>269.818.261.565</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.071.770.000	80.071.770.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>80.071.770.000</i>	<i>80.071.770.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.787.152.766	10.787.152.766
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.250.586.886	7.250.586.886
4. Cổ phiếu quỹ	415		(467.410.000)	(467.410.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		135.932.229.694	105.858.383.236
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		53.529.671.617	53.375.548.881
<i>LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		-	-
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>53.529.671.617</i>	<i>53.375.548.881</i>
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		12.955.796.305	12.942.229.796
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>3.129.586.000</b>	<b>2.660.000.000</b>
I. Nguồn kinh phí	432		3.129.586.000	2.660.000.000
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>620.816.922.779</b>	<b>534.687.220.937</b>
<b>(440 = 300+400)</b>				

Người lập



Đoàn Thị Dung

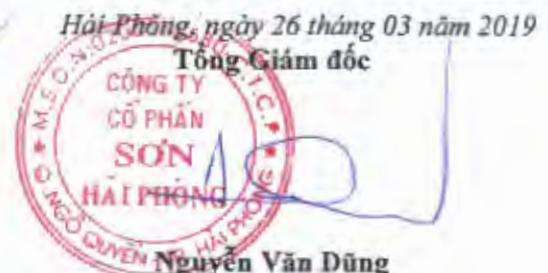
Kế toán trưởng



Bùi Kim Ngọc

Hải Phòng, ngày 26 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.16	576.109.922.030	472.142.728.657
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.17	297.106.877	1.207.429.321
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		575.812.815.153	470.935.299.336
4. Giá vốn hàng bán	11	5.18	445.012.018.238	341.802.795.324
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		130.800.796.915	129.132.504.012
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	1.537.131.116	2.545.427.107
7. Chi phí tài chính	22	5.20	15.131.034.550	13.540.716.864
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		15.118.969.550	13.540.686.864
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		11.317.339.182	8.127.861.586
9. Chi phí bán hàng	25	5.21	46.830.887.737	45.228.461.381
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.21	24.698.251.388	25.482.364.608
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)+24}	30		56.995.093.538	55.554.249.852
12. Thu nhập khác	31	5.22	2.018.948.409	978.049.496
13. Chi phí khác	32	5.22	1.953.907.840	702.578.471
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.22	65.040.569	275.471.025
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		57.060.134.107	55.829.720.877
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.23	155.282.966	159.855.302
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		56.904.851.141	55.669.865.575
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		55.616.884.632	54.359.278.357
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.287.966.509	1.310.587.218
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.24	6.987	5.986

Người lập



Đoàn Thị Dung

Kế toán trưởng



Bùi Kim Ngọc

Hải Phòng, ngày 26 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**      Mẫu B 03-DN/HN  
(theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		57.060.134.107	55.829.720.877
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		16.647.644.963	15.105.584.305
- Các khoản dự phòng	03		(1.309.742.625)	(141.132.428)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(120.622.605)	(8.434.220)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.815.705.974)	(2.527.335.711)
- Chi phí lãi vay	06		15.118.969.550	13.540.686.864
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		85.580.677.416	81.799.089.687
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(81.996.757.921)	(17.304.311.815)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8.001.607.039)	(27.339.087.508)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		51.344.383.497	3.432.794.986
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.966.176.760	(2.643.578.795)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(14.657.269.550)	(13.481.808.017)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(96.035.121)	(186.394.494)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		469.586.000	300.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.438.431.329)	(1.806.130.683)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		32.170.722.713	22.770.573.361
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(9.928.332.348)	(23.173.174.078)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.213.818.630	792.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(300.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		250.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(19.305.272.000)	(18.456.868.230)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		16.149.070	387.932.509
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		(28.053.636.648)	(40.449.382.526)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3. Tiền thu từ đi vay	33		460.027.282.058	389.102.588.651
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(447.829.022.813)	(357.342.119.816)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16.366.771.170)	(24.068.069.370)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		(4.168.511.925)	7.692.399.465
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	50		(51.425.860)	(9.986.409.700)
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60		8.046.362.698	18.024.338.178
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	61		88.666.338	8.434.220
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	70		8.083.603.176	8.046.362.698

Người lập



Đoàn Thị Dung

Kế toán trưởng



Bùi Kim Ngọc

Hải Phòng, ngày 26 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

# CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B 09-DN/HN

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 3419/QĐ-UB ngày 26/12/2003 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về chuyển đổi Công ty Sơn Hải Phòng thành Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000681( Mã số mới 02000575580) ngày 02/01/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp; trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần; đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26/04/2018 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: HAIPHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.071.770.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi tỷ, không trăm bảy mươi mốt triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã HPP.

Trụ sở chính của Công ty tại số: 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Nhà máy sản xuất tại số 21 đường 208, phường An Đồng, quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

Số lao động bình quân trong năm 2018 là 182 người (Năm 2017 là 197 người).

#### Công ty con được hợp nhất

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng Số 2 được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0203003498 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 25/9/2007, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 04 tháng 07 năm 2014. Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng sở hữu 51% vốn điều lệ.

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Haiphong Paint Joint Stock Company No.2

Vốn điều lệ : 20.850.950.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Khu Công nghệ Tràng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sơn, vec ni và các hóa chất sơn, quét tương tự, ma tít, mực in...

Công ty TNHH Nhựa Phoenix được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0201880643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/6/2018.

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Phoenix Resin Limited Company

Vốn điều lệ : 6.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn các loại nhựa nguyên sinh, hạt nhựa màu, nhựa Alkyd, bán buôn hóa chất, bán buôn sơn công nghiệp.....

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng và Công ty con.

**1.2. Ngành, nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo đăng ký kinh doanh:

- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít;
- Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng nông nghiệp);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Sản xuất Sơn;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container, xe bồn, xe téc;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê (bao gồm cho thuê nhà ở, văn phòng, kho bãi, nhà xưởng);
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác (Chi tiết Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh, Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ quầy bar);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Chi tiết: Khách sạn;
- Đại lý du lịch;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu, chi tiết: Dịch vụ Xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Sản xuất sản phẩm từ Plastic;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Dịch vụ tư vấn chuyên gia công nghệ sản xuất sơn, véc ni, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh; Dịch vụ tư vấn hỗ trợ phát triển, bảo vệ thương hiệu doanh nghiệp, nhãn hiệu sản phẩm;
- Nghiên cứu phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Bán buôn thực phẩm;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải./.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Sản xuất sơn các loại.

**1.3. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31/12/2018, Công ty có công ty con và Công ty liên kết như sau:

	Hoạt động chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ biểu quyết
<b>Công ty con</b>			
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng 2	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	51%	51%
Công ty TNHH Nhựa Phoenix	Bán buôn các loại nhựa nguyên sinh, hạt nhựa màu, nhựa Alkyd, bán buôn hóa chất, bán buôn sơn công nghiệp.....	100%	100%
<b>Công ty liên doanh, liên kết</b>			
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	35,49%	35,49%
Công ty Giải pháp Sơn chuyên nghiệp PAINTPRO	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	18,34%	18,34%
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	32%	32%
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	40,8%	40,8%
Công ty TNHH sơn Samhwa Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	50%	50%

**1.4 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

**2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được hợp nhất trên cơ sở Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, công ty con của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng là Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 và Công ty TNHH Nhựa Phoenix.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)****Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất

- (i) Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh Ngô Quyền – Hải Phòng tại ngày 31/12/2018.
- (ii) Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay,...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Công thương chi nhánh Ngô Quyền - Hải Phòng tại ngày 31/12/2018.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại các khoản mục có gốc tiền tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất

<u>Thời điểm</u>	<u>Ngân hàng</u>	<u>Tỷ giá mua vào</u>	<u>Tỷ giá bán ra</u>
31/12/2017	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ngô Quyền	22.670 VND/USD	22.740 VND/USD
31/12/2018	Ngân hàng TMCP Công thương - CN Ngô Quyền	23.150 VND/USD	23.240 VND/USD

**Tiền và các khoản tương đương tiền****Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính****Các khoản đầu tư công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác**

Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh: Các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)****Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư**

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi các công ty này bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào các công ty này (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư). Mức trích lập dự phòng tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế theo hướng dẫn tại Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013.

**Nguyên tắc kế toán Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Khoản phải thu này gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác. Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.

Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá bình quân giá quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình**

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013.

**a. Nguyên tắc kế toán**

**Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

**b. Phương pháp khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<b><u>Năm 2018</u></b>
	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc, thiết bị	10
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 08

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình bao gồm Chi phí cấp chứng nhận ISO, phần mềm quản trị, quyền phát hành và Hệ thống quản lý môi trường.

Khấu hao tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính phù hợp của tài sản.

**Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê (đối với chi phí thuê nhà, thuê đất, thuê hoạt động,...), theo thời gian sử dụng hữu ích nhưng không quá 3 năm



**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)****Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết). Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác)
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.
- Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

**Nguyên tắc ghi nhận vay**

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

**Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí lãi vay, chi phí bản quyền trả: trích trước theo thời gian thực hiện hợp đồng

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

**Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Chiết khấu thương mại: là khoản bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn, không bao gồm khoản chiết khấu thương mại cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.
- Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế; không bao gồm khoản giảm giá hàng bán cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.
- Hàng bán bị trả lại: do vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo.
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất : ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

**Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

- Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính:

- Lỗ đo góp vốn đầu tư ra bên ngoài: Được ghi nhận theo nguyên tắc thực tế phát sinh.
- Lỗ đầu tư chứng khoán: Được lập cho từng loại chứng khoán được niêm yết và chưa niêm yết trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

- Chi phí góp vốn liên doanh liên kết, chuyển nhượng chứng khoán: theo thực tế phát sinh.

- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất từ 20% trên thu nhập chịu thuế.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp công ty mẹ:** Công ty được cấp Giấy chứng nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 06/DNKHCN ngày 18/9/2015. Do vậy, Công ty hưởng chính sách ưu đãi thuế TNDN như sau: Hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời gian mười lăm năm (15) năm và được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong chín (9) năm tiếp theo với nguyên tắc quy định Luật thuế TNDN và Công văn số 2173/CT-TT&HT ngày 21/9/2017 của Cục thuế Hải Phòng về việc giải đáp chính sách thuế. Năm 2018 là năm thứ 3 (ba) hưởng ưu đãi.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty con – Công ty cổ phần Sơn Hải phòng 2:** Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 02221000017 do Ban Quản lý Các Khu Chế xuất và Công nghiệp Hải Phòng cấp ngày 19/6/2008, Công ty được ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp cho dự án Nhà máy Sơn tinh điện và Sơn nước như sau: Miễn Thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 (ba) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 7 (bảy) năm tiếp theo. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 15% trong vòng 12 năm kể từ khi có dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh. Năm 2018 là năm thứ 10 (mười) Công ty được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**Các bên liên quan**

Được coi là các doanh nghiệp, cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh Sơn các loại; và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam theo đó không có Báo cáo bộ phận.

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

## 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	907.174.847	2.906.729.578
Tiền gửi ngân hàng	7.176.428.329	5.139.633.120
<b>Tổng</b>	<b>8.083.603.176</b>	<b>8.046.362.698</b>

## 5.2 Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>	<b>111.369.578.139</b>	<b>74.352.026.425</b>
Công ty cổ phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	4.085.637.154	1.530.812.203
Công ty cổ phần Tôn VIKOR	930.738.811	2.739.566.588
Công ty Cổ phần Sản xuất bảo hộ lao động và thương mại Sơn Linh	2.648.740.475	9.430.255.683
Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	2.603.509.162	-4.715.773.176
Công ty cổ phần Sơn và hóa chất Hoa Phượng	11.293.948.746	1.685.781.529
Phải thu các đối tượng khác	89.807.003.791	54.249.837.246
<b>Tổng</b>	<b>111.369.578.139</b>	<b>74.352.026.425</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN/HN

**5.3 Phải thu khác***Đơn vị tính: VND*

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn khác	52.307.358.864	-	12.889.249.520	-
Tạm ứng tiền cổ tức	-	-	9.863.755.724	-
Cho vay	45.100.000.000	-	-	-
Tạm ứng	3.014.484.339	-	2.604.546.360	-
Ký cược, ký quỹ	148.415.164	-	227.655.740	-
Phải thu khác	4.044.459.361	-	193.291.696	-
<b>Tổng</b>	<b>52.307.358.864</b>	<b>-</b>	<b>12.889.249.520</b>	<b>-</b>

**5.4 Hàng tồn kho***Đơn vị tính: VND*

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	86.219.079.379	(499.865.786)	85.553.100.128	-
Công cụ, dụng cụ	2.300.917.809	-	2.098.611.428	-
Chi phí Sản xuất kinh doanh dở dang	489.144.187	-	365.936.252	-
Thành phẩm	49.147.699.304	(356.264.453)	42.137.585.832	(411.046.361)
Hàng gửi bán	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>138.156.840.679</b>	<b>(856.130.239)</b>	<b>130.155.233.640</b>	<b>(411.046.361)</b>

**5.5 Chi phí trả trước**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>3.747.174.154</b>	<b>4.308.343.455</b>
Chi phí Bảo hiểm	35.335.941	515.053.514
Chi phí sửa chữa	744.569.771	1.476.480.000
Công cụ dụng cụ phân bổ	432.179.869	191.451.872
Đề tài 119	2.367.598.534	2.021.841.164
Các khoản khác	167.490.039	103.516.905
<b>Dài hạn</b>	<b>1.107.991.419</b>	<b>2.512.998.878</b>
Công cụ dụng cụ phân bổ	150.444.839	777.005.438
CP trả trước mua công nghệ Alkyd	246.105.150	1.020.105.150
Chi phí đề tài SX thử nghiệm nhựa Alkyd	711.441.430	715.888.290
<b>Tổng</b>	<b>4.855.165.573</b>	<b>6.821.342.333</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MÃU B 09-DN/HN

**5.6 Tài sản cố định hữu hình**

*Đơn vị tính: VND*

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại 01/01/2018	63.641.117.959	96.321.713.013	47.812.590.021	9.424.934.753	217.200.355.746
Tăng trong năm	2.796.786.268	12.013.620.109	1.757.008.182	494.986.000	17.062.400.559
Mua trong năm	179.043.602	1.503.444.228	976.413.728	494.986.000	3.153.887.558
Đầu tư XDCB hoàn thành	2.617.742.666	10.459.175.881			13.076.918.547
Điều chuyển, phân loại lại	-	51.000.000	780.594.454	-	831.594.454
<b>Giảm trong năm</b>	<b>334.361.884</b>	<b>2.879.248.983</b>	<b>700.455.001</b>	<b>1.135.995.085</b>	<b>5.050.060.953</b>
Thanh lý, nhượng bán	228.572.884	2.879.248.983	700.455.001	410.189.631	4.218.466.499
Điều chuyển, phân loại lại	105.789.000	-	-	725.805.454	831.594.454
<b>Số dư tại 31/12/2018</b>	<b>66.103.542.343</b>	<b>105.456.084.139</b>	<b>48.869.143.202</b>	<b>8.783.925.668</b>	<b>229.212.695.352</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại 01/01/2018	23.586.525.850	52.667.732.700	17.672.166.302	5.413.013.879	99.339.438.731
Tăng trong năm	3.001.107.498	7.867.590.200	5.326.722.121	923.735.119	17.119.154.938
Khấu hao trong năm	2.880.016.932	7.867.590.200	4.546.127.696	923.735.119	16.217.469.947
Điều chuyển, phân loại lại	121.090.566	-	780.594.425	-	901.684.991
<b>Giảm trong năm</b>	<b>160.467.363</b>	<b>1.759.767.205</b>	<b>414.176.090</b>	<b>1.142.059.106</b>	<b>3.476.469.764</b>
Thanh lý, nhượng bán	160.467.363	1.589.951.689	414.176.090	410.189.631	2.574.784.773
Điều chuyển, phân loại lại	-	169.815.516	-	731.869.475	901.684.991
<b>Số dư tại 31/12/2018</b>	<b>26.427.165.985</b>	<b>58.775.555.695</b>	<b>22.584.712.333</b>	<b>5.194.689.892</b>	<b>112.982.123.905</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại 01/01/2018	40.054.592.109	43.653.980.313	30.140.423.719	4.011.920.874	117.860.917.015
Tại 31/12/2018	39.676.376.358	46.680.528.444	26.284.430.869	3.589.235.776	116.230.571.447

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay:  
 Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

48.793.696.441  
 49.342.802.879

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN/HN

**5.7 Tài sản cố định vô hình**

*Đơn vị tính: VND*

	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	Hệ thống quản lý môi trường	TSCĐ vô hình khác	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại 01/01/2018	2.680.450.381	1.524.834.500	272.015.238	258.368.500	4.735.668.619
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2018	<u>2.680.450.381</u>	<u>1.524.834.500</u>	<u>272.015.238</u>	<u>258.368.500</u>	<u>4.735.668.619</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại 01/01/2018	626.809.690	869.511.434	210.904.122	258.368.500	1.965.593.746
Tăng trong năm	226.088.880	174.752.808	29.333.328	-	430.175.016
Khấu hao trong năm	226.088.880	174.752.808	29.333.328	-	430.175.016
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2018	<u>852.898.570</u>	<u>1.044.264.242</u>	<u>240.237.450</u>	<u>258.368.500</u>	<u>2.395.768.762</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại 01/01/2018	2.053.640.691	655.323.066	61.111.116	-	2.770.074.873
Tại 31/12/2018	<u>1.827.551.811</u>	<u>480.570.258</u>	<u>31.777.788</u>	<u>-</u>	<u>2.339.899.857</u>

**5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>				
- Lắp đặt tủ sấy nhựa nhà alkyd	-	-	7.707.896.164	7.707.896.164
- Hệ thống máy nghiền	576.074.300	576.074.300	783.346.744	783.346.744
- Dự án lắp téc đưng dầu	1.589.260.676	1.589.260.676	-	-
- Sửa chữa và lắp đặt nội thất văn phòng	379.000.000	379.000.000	355.565.825	355.565.825
<b>Tổng</b>	<u>2.544.334.976</u>	<u>2.544.334.976</u>	<u>8.846.808.733</u>	<u>8.846.808.733</u>

5.9 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: VND

	Tỷ lệ		31/12/2018		01/01/2018	
	Vốn nắm giữ	Quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết			168.115.716.537	-	163.903.570.085	-
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	35,49%	35,49%	22.241.758.310	-	21.980.099.547	-
Công ty Giải pháp Sơn chuyên nghiệp PAINTPRO	18,34%	25,00%	1.418.205.790	-	1.418.205.790	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	56,28%	32,00%	28.515.258.721	-	28.967.834.777	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu (*)	40,85%	40,85%	115.940.493.716	-	111.537.429.971	-
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>			<b>18.176.123.776</b>	<b>(3.400.000.000)</b>	<b>12.109.851.776</b>	<b>(3.400.000.000)</b>
Công ty TNHH VICO (**)	12%	12%	12.132.544.000	-	6.066.272.000	-
Công ty Cổ phần SIVICO (***)	7%	7%	1.243.579.776	-	1.243.579.776	-
Công ty Cổ phần Bao Bì VLC	5%	5%	1.400.000.000	-	1.400.000.000	-
Công ty CP Tôn mạ màu Việt Pháp			3.400.000.000	(3.400.000.000)	3.400.000.000	(3.400.000.000)
<b>Tổng</b>			<b>186.291.840.313</b>	<b>(3.400.000.000)</b>	<b>176.013.421.861</b>	<b>(3.400.000.000)</b>

(\*) Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu và được chia cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng là 791.830 cổ phiếu. Do vậy, số cổ phiếu Công ty nắm giữ là 10.657.530 cổ phiếu.

(\*\*): Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Vico, trong năm 2018 Công ty chia lợi nhuận năm 2017 tăng vốn góp các thành viên là 6.066.272.000 đồng và Công ty Sơn Hải Phòng góp vốn bổ sung vốn là 6.066.272.000 đồng.

(\*\*\*): Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần SIVICO và được chia cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng là 78.142 cổ phiếu. Do vậy, số cổ phiếu Công ty nắm giữ là 202.500 cổ phiếu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN/HN

**5.10 Phải trả người bán***Đơn vị tính: VND*

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>81.771.085.737</b>	<b>81.771.085.737</b>	<b>32.353.479.807</b>	<b>32.353.479.807</b>
Công ty TNHH FSI Việt Nam	5.022.843.762	5.022.843.762	586.534.762	586.534.762
Công ty TNHH INFINTY	2.088.649.716	2.088.649.716	621.730.988	621.730.988
KUKDO CHEMICAL CO. LTD	2.597.303.320	2.597.303.320	2.344.008.720	2.344.008.720
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hà Anh Phát	4.287.360.000	4.287.360.000	5.165.185.800	5.165.185.800
Chugoku Marine Paint Singapore	11.064.638.881	11.064.638.881	1.830.038.306	1.830.038.306
SAMHWA PAINTS IND CO., LTD	11.917.105.271	11.917.105.271	-	-
Phải trả người bán ngắn hạn khác	44.793.184.787	44.793.184.787	21.805.981.231	21.805.981.231
<b>b. Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng</b>	<b>81.771.085.737</b>	<b>81.771.085.737</b>	<b>32.353.479.807</b>	<b>32.353.479.807</b>

**5.11 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước***Đơn vị tính: VND*

	01/01/2018	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2018
	<b>Phải nộp</b>	<b>910.103.835</b>	<b>37.202.555.613</b>	<b>36.657.369.340</b>
Thuế giá trị gia tăng	751.897.625	33.186.987.150	32.596.690.939	1.342.193.836
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.241.205	155.282.966	108.172.126	67.352.045
Thuế thu nhập cá nhân	137.965.005	3.621.009.427	3.713.230.205	45.744.227
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	228.276.070	228.276.070	-
Thuế Bảo vệ môi trường và thuế khác	-	11.000.000	11.000.000	-
<b>Phải thu</b>	<b>1.794.384</b>	<b>194.649.584</b>	<b>265.698.363</b>	<b>72.843.163</b>
Thuế XNK	1.794.384	80.238.162	85.693.345	7.249.567
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	63.093.596	63.093.596
Thuế thu nhập cá nhân	-	114.411.422	116.911.422	2.500.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN/HN

**5.12 Chi phí phải trả**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>4.344.008.247</b>	<b>3.664.794.435</b>
Chi phí sử dụng bản quyền phải trả CMP	1.736.124.765	355.730.830
Chi phí lãi vay	998.000.000	536.300.000
Trích thường đại lý	1.339.000.000	1.013.000.000
Các khoản khác	180.560.000	1.214.000.000
Chi phí thuê kho, văn phòng	-	355.464.000
Quan trắc môi trường	30.579.998	-
Chi phí bảo hành sản phẩm	59.743.484	190.299.605
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng</b>	<b>4.344.008.247</b>	<b>3.664.794.435</b>

**5.13 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>15.078.470.242</b>	<b>13.399.453.956</b>
Kinh phí công đoàn	354.478.729	246.384.499
Bảo hiểm xã hội	50.051.036	11.961.907
Phải trả cổ phần hỏa	105.050.000	105.050.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.296.900.255	-
Phải trả, phải nộp khác	13.271.990.222	13.036.057.550
<i>Công ty CP Bất động sản, sơn và hóa chất Á châu</i>	-	9.824.584.982
<i>Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế Chailease - Chi nhánh Hà Nội</i>	2.043.273.816	-
<i>Góp vốn mua du thuyền</i>	7.434.500.000	-
<i>Các khoản phải trả phải nộp khác</i>	3.794.216.406	3.211.472.568
<b>Tổng</b>	<b>15.078.470.242</b>	<b>13.399.453.956</b>

## 5.14 Vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị tính: VND

	31/12/2018		Trong năm		01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>196.837.527.523</b>	<b>196.837.527.523</b>	<b>448.310.724.610</b>	<b>439.604.907.861</b>	<b>188.131.710.774</b>	<b>188.131.710.774</b>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền	96.716.724.587	96.716.724.587	229.469.557.152	217.249.692.583	84.496.860.018	84.496.860.018
Ngân Hàng TNHH CTBC - Chi nhánh HCM	28.672.437.926	28.672.437.926	56.034.995.681	49.313.827.070	21.951.269.315	21.951.269.315
Ngân hàng ACB	-	-	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế	32.754.668.141	32.754.668.141	61.922.082.287	68.177.559.918	39.010.145.772	39.010.145.772
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN - CN HP	30.155.769.181	30.155.769.181	63.617.264.367	60.736.225.822	27.274.730.636	27.274.730.636
Vay cá nhân	8.537.927.688	8.537.927.688	35.766.825.123	37.327.602.468	10.098.705.033	10.098.705.033
Công ty TNHH VICO	-	-	1.000.000.000	6.300.000.000	5.300.000.000	5.300.000.000
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	-	-	500.000.000	500.000.000	-	-
Công ty Cổ Phần VILACO	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000	-	-
<b>Vay dài hạn</b>	<b>22.390.672.724</b>	<b>22.390.672.724</b>	<b>11.716.557.448</b>	<b>8.224.114.952</b>	<b>18.898.230.228</b>	<b>18.898.230.228</b>
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - Chi nhánh Hà Nội	2.247.601.197	2.247.601.197	2.697.121.437	449.520.240	-	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế	8.767.635.516	8.767.635.516	-	4.464.594.712	13.232.230.228	13.232.230.228
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	2.856.000.000	2.856.000.000	-	2.000.000.000	4.856.000.000	4.856.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển - CN Hải Phòng	650.000.000	650.000.000	650.000.000	810.000.000	810.000.000	810.000.000
Công ty TNHH VICO	4.800.000.000	4.800.000.000	5.300.000.000	500.000.000	-	-
Vay ngắn hạn các đối tượng khác	3.069.436.011	3.069.436.011	3.069.436.011	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>219.228.200.247</b>	<b>219.228.200.247</b>	<b>460.027.282.058</b>	<b>447.829.022.813</b>	<b>207.029.941.002</b>	<b>207.029.941.002</b>

**5.14 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)**

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền: Hợp đồng tín dụng số 01/2017-HĐTDHM/NHCT168-CPSONHP ngày 14/07/2017. Hạn mức tín dụng của hợp đồng là 110.000.000.000đ (Một trăm mười tỷ đồng). Hạn mức cho vay bao gồm cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTDHM/NHCT168-CPSONHP ngày 29/07/2016. Thời hạn duy trì hạn mức là kể từ ngày 14/07/2017 đến hết ngày 15/07/2018. Lãi suất cho vay của từng khoản nợ được xác định tại từng khế ước và theo biên bản điều chỉnh (nếu có). Khoản nợ này được bên vay sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng.

Hợp đồng tín dụng ngắn hạn tuần hoàn số STVN1304-18 ngày 02/08/2018 giữa Ngân hàng TNHH CTBC và Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng với số hạn mức tín dụng là 1.500.000 USD. Thời hạn duy trì hạn mức là 01 năm kể từ ngày 02/08/2018, lãi suất cho vay của từng khoản nợ được áp dụng là mức lãi suất tính theo năm do Ngân hàng xác định và bên vay chấp thuận. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ là 180 ngày (bao gồm cả thời hạn trả chậm cung cấp bởi người bán nếu khoản vay đó dùng để thanh toán cho thư tín dụng). Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động.

Hợp đồng số 214.HDDTD2.009.18 ngày 06/04/2018 giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng với hạn mức tín dụng là 40.000.000.000đ (Bốn mươi tỷ đồng) hoặc ngoại tệ tương đương. Thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích vay vốn để đáp ứng nhu cầu về nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh Sơn các loại. Lãi suất được xác định căn cứ trên từng khế ước nhận nợ và được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng trong từng thời kỳ

Hợp đồng cho thuê tài chính số C180720215 ngày 26/08/2018 giữa Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - Chi nhánh Hà Nội và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng v/v thuê tài sản với thời hạn thuê 24 tháng kể từ ngày 03/10/2018, tổng giá trị tài sản thuê là 3.853.030.624 đồng, trả trước 1.155.909.187 đồng, giá trị thuê là 2.697.121.437 đồng, lãi suất thuê tạm thời là 7,96%/năm.

Hợp đồng tín dụng số 034.HDDTD2.009.15.VIB ngày 3/2/2015 giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế và Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng, mục đích mua xe oto hiệu Rolls-royce Ghost EWB series II với lãi suất thay đổi từng kỳ theo thông báo quy định của ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.

Hợp đồng tín dụng trung hạn số 2016/DA/HPP ngày 12/05/2016 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương và Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng, sử dụng cho mục đích thanh toán tiền mua xe Landrover RangeRover SV Autobiography. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân. Trong 01 năm đầu tiên, lãi suất cố định 12%/năm, thời gian còn lại của khoản vay, lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng của Vietcombank Hải Phòng + 2,5%/năm. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án và toàn bộ các tài sản của Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đang đảm bảo mọi nghĩa vụ của Công ty tại VCB Hải Phòng để đảm bảo cho khoản vay,

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 04/2018/1912666/HĐTD ngày 06/11/2018 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Hải Phòng và Công ty CP Sơn Hải Phòng số 2 chuyển tiếp từ các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03/2017/1912666/HĐTD ngày 31/10/2017 sang Hạn mức tín dụng 35.000.000.000 VND (Ba mươi lăm tỷ đồng). Lãi suất: Theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; bảo lãnh thanh toán, mở L/C. Thời gian cấp hạn mức: kể từ ngày ký Hợp đồng đến hết ngày 31/10/2019. Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/1912666/HĐBĐ ngày 08/06/2017, hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/1912666/HĐBĐ ngày 22/05/2018, hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 634 /2017/HĐTC ngày 22/11/2007 và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01/2014 /1912666/HĐTC ngày 23/12/2014.

Hợp đồng số 02/2018/1912666/HĐTD ngày 19/10/2018 giữa NH TMCP Đầu tư và Phát triển VN-CN Hải Phòng và Công ty CP Sơn Hải Phòng số 2. Số tiền vay: 650.000.000 đồng. Lãi suất: lãi suất thả nổi theo quy định của Ngân hàng, điều chỉnh 6 tháng/lần. Mục đích vay: Đầu tư 1 ô tô con 7 chỗ nhãn hiệu Isuzu Mu-X. Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Thời hạn rút vốn: tối đa không được quá 1 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực. Tài sản đảm bảo: Thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ phương án vay vốn. Thời hạn rút vốn: Định kỳ 6 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng này;

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN/HN

## 5.15. Vốn chủ sở hữu

## a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
Số dư tại 01/01/2017	80.071.770.000	10.787.152.766	7.250.586.886	(467.410.000)	60.858.383.236	79.409.958.515	11.631.642.578	249.542.083.981
Tăng vốn	-	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	54.359.278.357	1.310.587.218	55.669.865.575
Trích lập Quỹ	-	-	-	-	45.000.000.000	(51.168.931.732)	-	(6.168.931.732)
Chia trả cổ tức	-	-	-	-	-	(23.881.308.000)	-	(23.881.308.000)
Tạm trích quỹ khen thưởng PL năm 2017	-	-	-	-	-	(5.200.000.000)	-	(5.200.000.000)
Truy thu thuế TNDN năm 2016 theo Biên bản KTNN	-	-	-	-	-	(72.314.823)	-	(72.314.823)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(71.133.436)	-	(71.133.436)
<b>Số dư tại 31/12/2017</b>	<b>80.071.770.000</b>	<b>10.787.152.766</b>	<b>7.250.586.886</b>	<b>(467.410.000)</b>	<b>105.858.383.236</b>	<b>53.375.548.881</b>	<b>12.942.229.796</b>	<b>269.818.261.565</b>
Số dư tại 01/01/2018	80.071.770.000	10.787.152.766	7.250.586.886	(467.410.000)	105.858.383.236	53.375.548.881	12.942.229.796	269.818.261.565
Lãi trong năm này	-	-	-	-	-	55.616.884.632	1.287.966.509	56.904.851.141
Phân phối Quỹ đầu tư Phát triển (Năm 2017)	-	-	-	-	30.073.846.458	(30.073.846.458)	-	-
Chia trả cổ tức	-	-	-	-	-	(23.881.308.000)	(1.274.400.000)	(25.155.708.000)
Phân phối Quỹ khen thưởng phúc lợi (Năm 2017)	-	-	-	-	-	(1.507.607.438)	-	(1.507.607.438)
<b>Số dư tại 31/12/2018</b>	<b>80.071.770.000</b>	<b>10.787.152.766</b>	<b>7.250.586.886</b>	<b>(467.410.000)</b>	<b>135.932.229.694</b>	<b>53.529.671.617</b>	<b>12.955.796.305</b>	<b>300.059.797.268</b>

5.15 **Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

## b. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	80.071.770.000	80.071.770.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp tại cuối năm	80.071.770.000	80.071.770.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	23.881.308.000	23.881.308.000
Phân phối các quỹ	30.073.846.458	51.168.931.732
Cổ tức		

## c. Cổ tức

Cổ tức công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

Năm 2018

Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:

Chưa công bố, mới  
thông báo tạm ứng cổ  
tức năm 2018 là 15%

## d. Cổ phiếu

	Năm 2017 Cổ phiếu	Năm 2018 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đầu năm	8.007.177	8.007.177
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại Cổ phiếu phổ thông	46.741	46.741
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	7.960.436	7.960.436
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

5.16 **Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	576.109.922.030	472.142.728.657
<b>Tổng</b>	<b>576.109.922.030</b>	<b>472.142.728.657</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN/HN

**5.17 Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chiết khấu thương mại	-	992.305.075
Hàng bán bị trả lại	297.106.877	215.124.246
<b>Tổng</b>	<b>297.106.877</b>	<b>1.207.429.321</b>

**5.18 Giá vốn về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Giá vốn hàng hóa, thành phẩm	445.012.018.238	341.802.795.324
<b>Tổng</b>	<b>445.012.018.238</b>	<b>341.802.795.324</b>

**5.19 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	16.551.401	21.372.509
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.327.500.000	2.365.814.400
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	72.457.110	149.805.978
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	120.622.605	8.434.220
<b>Tổng</b>	<b>1.537.131.116</b>	<b>2.545.427.107</b>

**5.20 Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lãi tiền vay	15.118.969.550	13.540.686.864
Chi phí hoạt động tài chính khác	12.065.000	30.000
<b>Tổng</b>	<b>15.131.034.550</b>	<b>13.540.716.864</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN/HN

**5.21 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí bán hàng	46.830.887.737	45.228.461.381
Chi phí nhân viên	10.717.452.868	10.249.556.698
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	20.287.991	20.705.758
Chi phí dùng cụ, đồ dùng	407.589.122	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	372.577.433	474.236.144
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	-
- Chi phí bốc xếp, vận chuyển	19.850.539.673	19.424.367.238
- Chi phí quảng cáo tiếp thị	2.013.125.459	1.605.417.629
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.608.885.896	2.113.839.148
Chi phí bằng tiền khác	8.840.429.295	11.340.338.766
<b>Chi phí quản lý</b>	<b>24.698.251.388</b>	<b>25.582.364.608</b>
Chi phí nhân viên quản lý	11.136.173.995	12.375.509.083
Chi phí vật liệu quản lý	718.887.217	54.234.409
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.191.299.470	993.521.510
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.334.957.539	1.460.914.996
Thuế phí và lệ phí	635.966.267	603.395.412
Chi phí dự phòng	-	107.604.019
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.533.169.503	1.548.817.121
Chi phí bằng tiền khác	7.147.797.397	8.438.368.058
Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	-	(100.000.000)
Hoàn nhập dự phòng phải thu	-	(100.000.000)
<b>Tổng</b>	<b>71.529.139.125</b>	<b>70.710.825.989</b>

**5.22 Thu nhập khác/Chi phí khác**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Thu thanh lý, bán phế liệu, vật tư, công cụ	1.213.818.630	792.727.273
Thu chênh lệch kiểm kê	313.604.728	29.868.223
Thu cho thuê nhà văn phòng	483.500.640	155.454.000
Các khoản khác	8.024.411	-
<b>Tổng</b>	<b>2.018.948.409</b>	<b>978.049.496</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Giá trị còn lại công cụ, vật tư thanh lý	1.643.681.726	652.578.471
Chi phí khắc phục sự cố	-	50.000.000
Nộp bổ sung tiền thuế	310.226.114	-
<b>Tổng</b>	<b>1.953.907.840</b>	<b>702.578.471</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>65.040.569</b>	<b>275.471.025</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN/HN

**5.23 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	155.282.966	159.855.302
<b>Tổng</b>	<b>155.282.966</b>	<b>159.855.302</b>

**5.24 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	56.904.851.141	55.669.865.575
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	1.287.966.509	1.310.587.218
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (*)	-	6.707.607.438
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông công ty Mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	55.616.884.632	47.651.670.919
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	7.960.436	7.960.436
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	6,987	5,986

(\*) Các khoản điều chỉnh giảm là Công ty phân phối Quỹ Khen thưởng phúc lợi. Năm 2018, Công ty thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông phân phối Quỹ khen thưởng phúc lợi số tiền là 6.707.607.438 đồng, năm 2017 Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2017 số là 5.200.000.000 đồng. Điều này làm ảnh hưởng đến lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty năm 2017 có thay đổi từ 6.175 đồng/cổ phiếu xuống còn là 5.986 đồng/cổ phiếu. Kết quả kinh doanh năm 2018 Công ty chưa thực hiện phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi.

**5.25 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	341.443.416.569	269.184.828.830
Chi phí nhân công	42.933.556.720	41.883.225.402
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.647.644.963	15.105.584.305
Chi phí dự phòng	445.083.878	(195.104.673)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.514.814.217	35.559.277.434
Chi phí khác bằng tiền	19.875.831.340	21.936.424.374
<b>Tổng</b>	<b>466.860.347.687</b>	<b>383.474.235.672</b>

**6. THÔNG TIN KHÁC****6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan****Các giao dịch với nhân sự chủ chốt và cổ đông**

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	Lương và thù lao	5.540.053.979	8.109.737.788
<b>Tổng</b>		<b>5.540.053.979</b>	<b>8.109.737.788</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Bảo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

MẪU B 09-DN/HN

**6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)****Số dư với các bên liên quan**

Các khoản phải thu	Tính chất giao dịch	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Bán hàng	4.085.637.154	1.530.812.203
	Tiền cổ tức	-	1.022.240.000
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	Tiền cho vay và lãi	41.471.906.096	9.824.584.982
	Tiền cổ tức	-	12.252.728.454
Công ty TNHH VICO	Tiền cổ tức	-	1.213.254.400
Công ty Cổ phần SIVICO	Bán hàng	-	45.657.150
	Tiền cổ tức	607.500.000	810.000.000
Công ty Cổ phần Bao Bì VLC	Bán hàng	-	20.055.750
	Tiền cổ tức	640.000.000	768.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	Tiền cho vay và lãi	3.900.000.000	-

**Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Bán hàng hóa và dịch vụ			
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Bán hàng hóa	21.686.543.220	10.977.159.414
Công ty Cổ phần SiViCo	Bán hàng hóa	1.168.353.500	1.102.228.500
Công ty TNHH Vico	Bán hàng hóa	17.841.910	327.044.630
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2	Cổ tức	1.105.200.000	1.105.200.000
Công ty Cổ phần Sivico	Cổ tức	607.500.000	810.000.000
Công ty TNHH Vico	Cổ tức	-	1.213.254.400
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Cổ tức	(123.280.000)	1.022.240.000
Công ty Cổ phần Bao Bì VLC	Cổ tức	640.000.000	768.000.000
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	Cổ tức	-	12.252.728.454

**6.2 Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán.

Người lập



Đoàn Thị Dung

Kế toán trưởng



Bùi Kim Ngọc

Hải Phòng, ngày 26 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc